

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG

HIỆU QUẢ - MINH BẠCH - CHẤT LƯỢNG

HỒ SƠ NĂNG LỰC
— CAPACITY PROFILE —



THƯ NGỎ

Kính gửi: Quý Cơ quan, đơn vị, Quý Chủ đầu tư

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng (HMCIC) trân trọng gửi đến Quý Cơ quan, đơn vị, Quý Chủ đầu tư lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe và thành công.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, có nền tảng chuyên môn sâu, hệ thống quản lý đồng bộ và năng lực triển khai toàn diện trong lĩnh vực xây dựng. Đồng thời, Trung tâm có nhiều kinh nghiệm trong công tác phối hợp chuyên môn với các cơ quan quản lý Nhà nước, các Chủ đầu tư và các tổ chức liên quan trong quá trình triển khai dự án và thực hiện các nhiệm vụ chuyên ngành.

Với chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng do Bộ Xây dựng cấp, cùng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, Trung tâm đã và đang triển khai hiệu quả nhiều dự án trong các lĩnh vực:

- ✓ Kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
- ✓ Giám định xây dựng;
- ✓ Thí nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng vật liệu xây dựng;
- ✓ Quan trắc biến dạng công trình;
- ✓ Thăm tra thiết kế và tổng dự toán của công trình xây dựng;
- ✓ Tư vấn thiết kế công trình;
- ✓ Khai thác và cung cấp tài liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia của Trung tâm có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng tốt yêu cầu của các dự án có quy mô và tính chất kỹ thuật đa dạng.

Với phương châm hoạt động “Hiệu quả – Minh bạch – Chất lượng”, Trung tâm cam kết:

- ✓ Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành;
- ✓ Đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của gói thầu;
- ✓ Cung cấp dịch vụ với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Trung tâm rất mong muốn được đồng hành, hợp tác cùng Quý Cơ quan, đơn vị và Chủ đầu tư trong gói thầu này và các dự án trong tương lai.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý Cơ quan, đơn vị và Quý Chủ đầu tư phát triển bền vững, thành công tốt đẹp./.

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

1. Thông tin chung
2. Các lĩnh vực hoạt động chính.
3. Sơ đồ tổ chức.

II. PHÁP LÝ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định số 828/QĐ-SXD-TCCB ngày 17/3/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

4. Giấy chứng nhận thành viên Mạng kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam.

5. Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

6. Thông báo số 2422/TB-TTQLNGĐXD-GĐXD ngày 06/4/2026 của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng về việc công bố thông tin năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Năng lực Phòng Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng đã được đăng tải công khai trên website của Trung tâm tại địa chỉ <https://hmcic.vn/> và đã được Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải nội dung thông tin công bố năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Trung tâm tại địa chỉ website: <https://soxaydung.hochiminhcity.gov.vn/web/vi/vat-lieu-xay-dung/> (thứ tự số 20).

7. Quyết định số 5312/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm giám định viên tư pháp của Trung tâm.

8. Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

III. THÔNG TIN, NĂNG LỰC NHÂN SỰ

IV. DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG, DỰ ÁN TIÊU BIỂU

1. Lĩnh vực Giám định - Thí nghiệm - Kiểm định
2. Lĩnh vực Thiết kế - Thẩm tra - Dự toán: Lập dự án/ Thiết kế - lập dự toán, Thẩm tra thiết kế - dự toán
3. Lĩnh vực Tư vấn xây dựng: Tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, tư vấn nghiệm thu

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



THÔNG TIN CHUNG



GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

I. THÔNG TIN CHUNG :

Tên đơn vị : **Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng**
Tên giao dịch : Housing Management And Contruction Inspection Center (HMCIC)
Giám đốc : Phạm Đức Quý
Mã số thuế : 0300394073 (đơn vị hạch toán độc lập)
Trụ sở chính : Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, TP.Hồ Chí Minh
Cơ sở 2 : 203 Lê Hồng Phong, phường Tam Thắng, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 66 815 185
Website : <http://hmcic.vn> Email: hmcic.sxd@tpHCM.gov.vn

TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, được tổ chức lại theo Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và mở rộng chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực xây dựng.

Trung tâm là thành viên thứ 54 của “**Mạng kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam**”, khẳng định vị thế và uy tín trong lĩnh vực kiểm định, giám định xây dựng trên phạm vi toàn quốc.

II. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN:

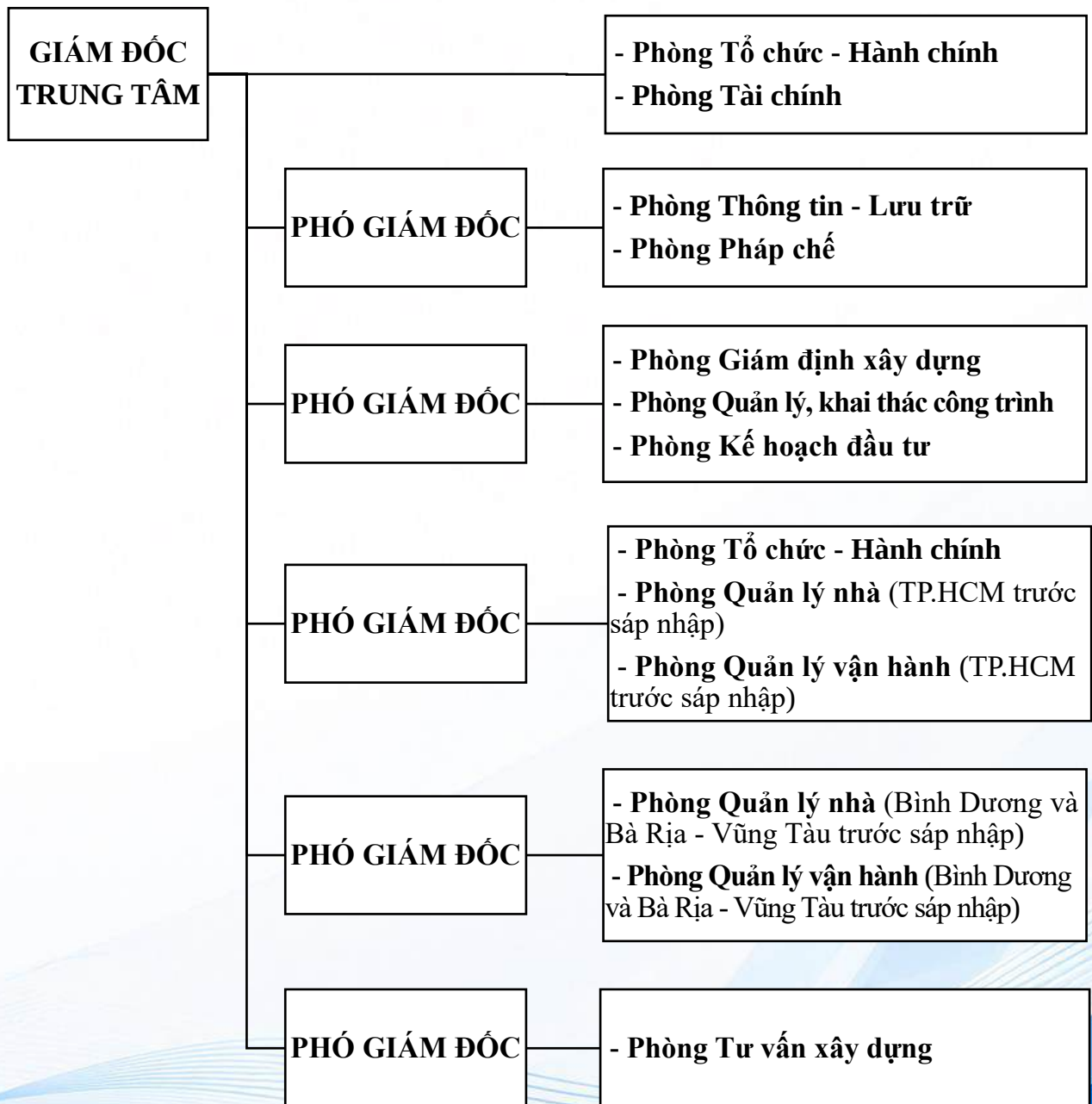
- Lĩnh vực hoạt động chính:

- + Quản lý, vận hành và khai thác quỹ nhà, đất và công trình thuộc tài sản công;
- + Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;
- + Giám định tư pháp trong hoạt động xây dựng;
- + Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- + Tư vấn khảo sát, thiết kế, lập dự án;
- + Thẩm tra thiết kế và dự toán;
- + Tư vấn giám sát, quản lý dự án;
- + Quan trắc, đánh giá chất lượng công trình;
- + Thông tin lưu trữ và số hóa hồ sơ ngành xây dựng.

- Năng lực chuyên môn nổi bật:

- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp;
- + Phòng thí nghiệm LAS-XD HCM.011 với 103 chỉ tiêu thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- + Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001: 2015;
- + Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, chuyên gia đa chuyên ngành, nhiều kinh nghiệm.

III. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



THÔNG TIN PHÁP LÝ, NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



Số: 697 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng
trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Kết luận số 97-KL/TU ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ và Kế hoạch số 25-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy;

Căn cứ Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, thành phố khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu);

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 605/TTr-SXD-TCCB ngày 08 tháng 01 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 939/BC-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung tổ chức lại

Tổ chức lại Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng.

Đồng thời, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà, kiểm định, giám định xây dựng của Trung tâm Quy hoạch phát triển đô thị tỉnh Bình Dương, Trung tâm Quy hoạch xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Vị trí, chức năng, tên gọi và trụ sở

1. Vị trí

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng có chức năng thay mặt đại diện chủ sở hữu thực hiện quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản, khai thác, ký hợp đồng và thu tiền đối với các đối tượng đủ điều kiện bố trí, bán, cho thuê theo quy định đối với quỹ nhà, đất, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc tài sản công do Ủy ban nhân dân Thành phố giao; giám định tư pháp ngành xây dựng; thí nghiệm, kiểm định, giám định xây dựng công trình; thông tin lưu trữ; thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công được phân công theo quy định và các dịch vụ tư vấn khác trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Tên gọi

- a) Tên giao dịch tiếng Việt: Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng
- b) Tên giao dịch tiếng Anh: Housing Management And Construction Inspection Center (Tên viết tắt: HMCIC).

4. Trụ sở làm việc:

- a) Cơ sở 1: số 255 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Cơ sở 2: số 203 đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Các kho lưu trữ:
 - Số 04 đường Đông Sơn, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Số 07 đường Phú Hòa, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Số 295 đường Trần Hưng Đạo, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- d) Phòng Thông tin - Lưu trữ;
- đ) Phòng Quản lý nhà;
- e) Phòng Quản lý, khai thác công trình;
- g) Phòng Quản lý vận hành;
- h) Phòng Giám định xây dựng;
- i) Phòng Tư vấn xây dựng;
- k) Phòng Pháp chế.

3. Giám đốc Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm và trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của các phòng, đơn vị trực thuộc Trung tâm.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp số lượng cấp phó nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân Thành phố có hiệu lực thì số lượng cấp phó của người đứng đầu phải thực hiện theo quy định.

Điều 4. Cơ chế tài chính

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng xây dựng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Giám đốc Sở Xây dựng:

1. Chỉ đạo sắp xếp tổ chức, bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí nhân sự của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng đảm bảo đúng nguyên tắc, quy định hiện hành.

2. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát và điều chỉnh, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng sau khi tổ chức lại đảm bảo đúng theo quy định.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Việc bàn giao tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản,... và thay đổi con dấu của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, hoàn thành chậm nhất trong 90 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2026.

2. Bãi bỏ các Quyết định:

- Quyết định số 3555/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức lại Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng thành Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch phát triển đô thị tỉnh Bình Dương thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Giám đốc Trung tâm Quy hoạch xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- Sở Nội vụ; Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính; Công an Thành phố;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, VX/Y.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **828**/QĐ-SXD-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17** tháng **3** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng
trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh**

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Công văn số 3574/SNV-TCBC&TCPCP ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc ý kiến thẩm định đối với 08 Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Cán bộ tại Phiếu trình số 405/PTr-TCCB ngày 06 tháng 3 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 550/QĐ-SXD-TCCB ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Cán bộ, Giám đốc Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Thủ trưởng các phòng, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB (NTV).

(01)
mm

GIÁM ĐỐC



Trần Quang Lâm





QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc
Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 828 /QĐ-SXD-TCCB
ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng, tên gọi và trụ sở

1. Vị trí:

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng:

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng có chức năng quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản, khai thác, ký hợp đồng và thu tiền đối với các đối tượng đủ điều kiện bố trí, bán, cho thuê theo quy định đối với quỹ nhà, đất, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc tài sản công do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao; giám định tư pháp ngành xây dựng; thí nghiệm, kiểm định, giám định xây dựng công trình; thông tin lưu trữ; thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công được phân công theo quy định và các dịch vụ tư vấn khác trong lĩnh vực xây dựng theo quy định của pháp luật.

3. Tên gọi:

- Tên giao dịch tiếng Việt: Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng;
- Tên giao dịch tiếng Anh: Housing Management And Construction Inspection Center (Tên viết tắt: HMCIC).

4. Trụ sở:

- Cơ sở 1: số 255 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ sở 2: số 203 đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.



c) Các kho lưu trữ:

- Số 04 đường Đông Sơn, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Số 07 đường Phú Hòa, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Số 295 đường Trần Hưng Đạo, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Về quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản, khai thác, ký hợp đồng và thu tiền đối với các đối tượng đủ điều kiện bố trí, bán, thuê mua, cho thuê theo quy định đối với quỹ nhà, đất, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp thuộc tài sản công:

a) Tổ chức tiếp nhận và quản lý, sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản, khai thác, ký hợp đồng và thu tiền đối với các đối tượng đủ điều kiện bố trí, bán, thuê mua, cho thuê theo quy định đối với quỹ nhà, đất, công trình xây dựng thuộc tài sản công được giao theo đúng quy định của pháp luật; tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ, kiểm tra hiện trạng và tổ chức tính toán giá đối với các trường hợp xin thuê, thuê mua hoặc mua nhà thuộc tài sản công; thu, quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc cho thuê, cho thuê mua nhà ở thuộc tài sản công theo đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thuê đơn vị thẩm định giá để tư vấn xác định giá cho thuê nhà, đất; thủ tục đấu giá, cho thuê nhà, đất; tổ chức cho thuê; theo dõi tình trạng sử dụng, phối hợp kiểm tra thực tế, đề xuất thu hồi đối với các trường hợp vi phạm hoặc chấm dứt mục đích sử dụng;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện: công tác quản lý khai thác nhà, đất; công tác bảo dưỡng, sử dụng, sửa chữa, bảo trì, cải tạo, xây dựng lại, xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng nhà thuộc tài sản công và công trình xây dựng gắn liền với đất được giao quản lý theo đúng thẩm quyền, trình tự pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện đấu giá, cho thuê đối với quỹ nhà, đất, công trình xây dựng thuộc tài sản công được giao quản lý;

đ) Lập, cập nhật, quản lý, lưu trữ hồ sơ pháp lý, kỹ thuật và lịch sử vận hành của nhà, đất, công trình xây dựng; Quản lý dữ liệu tài sản theo hồ sơ giấy hoặc cơ sở dữ liệu số thuộc tài sản công được giao quản lý;

e) Phối hợp, tham gia đề xuất phương án và thực hiện hợp tác đầu tư phát triển quỹ nhà thuộc tài sản công;

g) Theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện ký kết hợp đồng;

h) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cơ quan cấp trên về tình hình thực hiện ký hợp đồng và thu tiền sử dụng nhà, đất, công trình xây dựng thuộc tài sản công.

2. Về giám định tư pháp ngành xây dựng; thí nghiệm, kiểm định, giám định xây dựng công trình:

a) Giám định tư pháp về xây dựng theo trung cầu, yêu cầu của người trung cầu, các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan tiến hành tổ tụng (giám định về sự tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng); sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản (sở hữu, mua bán, giao dịch, cho thuê, quản lý nhà ở và bất động sản); giám định tư pháp về chất lượng xây dựng (giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng); giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng; giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình (giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng); thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản;

b) Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, giá trị, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng thông qua quan trắc, thí nghiệm kết hợp với việc tính toán, phân tích Thực hiện hoạt động khảo sát xây dựng bao gồm các loại hình như: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình xây dựng; Khảo sát hiện trạng của công trình; Quan trắc công trình; Trắc địa công trình xây dựng; Các công việc khảo sát khác phục vụ quá trình xây dựng công trình do cơ quan thẩm quyền quyết định;

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về thông tin lưu trữ:

a) Thực hiện thu thập, cập nhật, lưu trữ và tổ chức dịch vụ chỉnh lý, số hóa, khai thác, sử dụng, sao y các loại tài liệu, bản đồ, bản vẽ, hồ sơ có liên quan đến lĩnh vực xây dựng và nhà, đất thuộc tài sản công;

b) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin; thiết lập cơ sở dữ liệu liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan để hình thành hệ thống thông tin lưu trữ chuyên ngành xây dựng của Thành phố.

4. Thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công được phân công theo quy định và các dịch vụ tư vấn khác trong ngành xây dựng theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao.

Điều 3. Quyền hạn

1. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Tùy theo tính chất, nhiệm vụ công tác và sự phân công cụ thể, Trung tâm có trách nhiệm tham mưu, lập và hoàn chỉnh hồ sơ đề trình Giám đốc Sở Xây dựng ký hoặc trực tiếp ký theo sự phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Xây dựng.
2. Phối hợp với các phòng, tổ chức, đơn vị thuộc Sở Xây dựng, các cơ quan chuyên môn, chuyên ngành để thu thập, cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin, tài liệu hồ sơ có liên quan đến lĩnh vực xây dựng và quản lý nhà, phục vụ công tác xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin chuyên ngành xây dựng trên địa bàn Thành phố.
3. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.
4. Các quyền hạn khác do Giám đốc Sở Xây dựng ủy quyền hoặc phân công theo tình hình hoạt động chung của Sở hoặc trên cơ sở kiến nghị của Giám đốc Trung tâm.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định.
2. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, do Giám đốc Sở Xây dựng bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm; làm chủ tài khoản của Trung tâm.
3. Các Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trong trường hợp Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Trung tâm.
4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Xây dựng quyết định theo quy định của Đảng và pháp luật.
5. Giám đốc Trung tâm trình Giám đốc Sở Xây dựng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán trưởng của Trung tâm.

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm gồm:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Tài chính;
- c) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- d) Phòng Thông tin - Lưu trữ;
- đ) Phòng Quản lý nhà;
- e) Phòng Quản lý, khai thác công trình;
- g) Phòng Quản lý vận hành;
- h) Phòng Giám định xây dựng;
- i) Phòng Tư vấn xây dựng;
- k) Phòng Pháp chế.

2. Giám đốc Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Trung tâm và trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của các phòng thuộc Trung tâm.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ phạm vi hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt, việc tuyển dụng viên chức, ký hợp đồng lao động và các hình thức hợp đồng khác được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Điều 7. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng thuộc Trung tâm

1. Người đứng đầu các phòng thuộc Trung tâm (gọi tắt là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng được phân công phụ trách.

2. Cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Trung tâm (gọi tắt là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó của người đứng đầu điều hành hoạt động của phòng.



3. Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các phòng thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ chính sách theo quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 8. Cơ chế tài chính

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Trung tâm làm việc theo chế độ thủ trưởng, theo quy chế làm việc của Trung tâm và quy chế làm việc của Sở Xây dựng; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Căn cứ quy định của pháp luật và phân công của Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm ban hành và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Trung tâm.

3. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Giám đốc Trung tâm phải chủ động làm việc với các phòng, đơn vị thuộc Sở có liên quan, trình Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, quyết định.

4. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc Sở Xây dựng về tổ chức, hoạt động, việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phối hợp với Thủ trưởng các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

Điều 10. Đối với Sở Xây dựng

1. Trung tâm chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Xây dựng; chấp hành sự chỉ đạo và kiểm tra của Giám đốc Sở trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động hành chính.

2. Trung tâm có mối quan hệ chặt chẽ với các phòng chuyên môn, tổ chức, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và phối hợp hoạt động để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

X.H.C.
SỞ
ÂY D
PHỞ H

3. Trung tâm có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của Sở Xây dựng về chế độ thông tin, báo cáo, hội họp. Trong quá trình hoạt động, nếu có những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo giải quyết của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 11. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố

Trung tâm chấp hành hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban, ngành Thành phố để nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền quy định, Giám đốc Trung tâm phải xin ý kiến của Giám đốc Sở Xây dựng.

Điều 12. Đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ

1. Trong công tác quản lý vận hành nhà thuộc tài sản công, quỹ nền đất tái định cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Tiếp nhận và giải quyết các ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên và những kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Trong công tác giám định tư pháp về xây dựng: Trung tâm thực hiện chuyên ngành xây dựng theo trung cầu, yêu cầu của người trung cầu, các cơ quan quản lý nhà nước, của các tổ chức và cá nhân có nhu cầu.

3. Trong thu thập, quản lý và khai thác tài liệu, hồ sơ có liên quan đến công tác quản lý ngành xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Trung tâm được phép đề nghị (bằng văn bản) các tổ chức, cá nhân chuyển giao hoặc tặng cho Trung tâm các loại tài liệu, hồ sơ nêu trên để Trung tâm đưa vào lưu trữ và phục vụ.

4. Trong việc hợp tác, cung cấp và thực hiện các dịch vụ tư vấn xây dựng: Trung tâm tổ chức thực hiện các dịch vụ công có chất lượng cao cho các tổ chức, cá nhân trên tinh thần phục vụ, đúng pháp luật và phù hợp với các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm.

5. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 13. Đối với tổ chức cơ sở Đảng và các Đoàn thể chính trị - xã hội Sở Xây dựng

1. Tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trung tâm: Trung tâm có mối quan hệ trực tiếp để tiếp nhận và triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách, đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Đoàn Thanh niên Sở Xây dựng.

2. Chủ động trong phối hợp hoạt động với các đoàn thể khác, Hội cựu chiến binh, Ban vì sự tiến bộ Phụ nữ và Bình đẳng giới của Sở Xây dựng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị với Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách, chế độ có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ và các nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động tại Trung tâm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp số lượng cấp phó người đứng đầu của Trung tâm và của các đơn vị cấu thành trực thuộc Trung tâm nhiều hơn số lượng tối đa theo quy định của pháp luật thì chậm nhất là 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân Thành phố có hiệu lực thì số lượng cấp phó của người đứng đầu phải thực hiện theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Trung tâm đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.



CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: **BXD-00001626**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 179/QĐ-CPN-DN ngày 26/4/2022)

Tên tổ chức: **TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 3555/QĐ-UBND

Ngày cấp: 07/7/2017.

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: Nguyễn Thanh Hải

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 028 66815185

Số fax: 028 35265030

E-mail: info@hmcic.vn

Website: www.hmcic.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

- Khảo sát địa hình: Hạng I
- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng; công nghiệp (nhẹ): Hạng I
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ xử lý chất thải rắn): Hạng I
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng; công nghiệp (nhẹ): Hạng I
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng: Hạng I

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 26/4/2032.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Ngô Hoàng Nguyên

CHÚNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HCM-00001626

(Ban hành theo Quyết định số: 370/QĐ-SXD-QLNGĐXD ngày 19/3/2020)

Tên tổ chức: **TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 3555/QĐ-UBND

Ngày cấp: 07/7/2017;

Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông/Bà: **Nguyễn Tiến Hưởng**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 66815185

Số fax: 028 35265030

Email: info@hmcic.vn

Website: www.hmcic.vn

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu; đường bộ): Hạng III;
2. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp; giao thông (cầu; đường bộ); hạ tầng kỹ thuật: Hạng III;
3. Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu; đường bộ); hạ tầng kỹ thuật: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 19/3/2030./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2020



Bùi Văn Hiếu

CHÚNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

MẠNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM
CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024

GIẤY CHỨNG NHẬN

- Căn cứ Quy chế Hoạt động của Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam ban hành ngày 18/5/2011;
- Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ quản lý và Kiểm định xây dựng - Cơ quan thường trực Mạng Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Việt Nam,

CHỨNG NHẬN

TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG

Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Là đơn vị thành viên của:

MẠNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VIỆT NAM (VNBAC)

TM. CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH
CỤC TRƯỞNG CỤC GIÁM ĐỊNH NHÀ NƯỚC
VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG



Phạm Minh Hà

Số chứng nhận: 181/MKD

Giấy chứng nhận có giá trị đến hết ngày 31/8/2026



GIẤY CHỨNG NHẬN Certificate

Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng của:
This is to certify that the Quality Management System of:

TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG
HOUSING MANAGEMENT AND CONSTRUCTION INSPECTION CENTER (HMCIC)

Trụ sở: Cao ốc số 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Address: Building No.255 Tran Hung Dao, Co Giang Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn
Has been assessed and found to conform with the requirements of following standard:

TCVN ISO 9001:2015 / ISO 9001:2015

Cho lĩnh vực/ For the following activities:

Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Giám định xây dựng; Thí nghiệm, kiểm định, đánh giá chất lượng vật liệu xây dựng; Quan trắc biến dạng công trình; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán của công trình xây dựng; Tư vấn thiết kế công trình; Khai thác và cung cấp tài liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
Construction quality inspection; Construction appraisal; Testing, inspection, and evaluation of construction material quality; Construction deformation monitoring; Design review and total cost estimate of construction works; Construction design consultancy; Exploitation and provision of construction documents in Ho Chi Minh City

Số giấy chứng nhận/Certificate No.:

Ngày cấp/Issued date:

Ngày hết hạn/Expiry date:



0068.001.024/QMS

18/10/2024

18/10/2027

Đỗ Thị Thuý
General Director

Số: 2422 /TB-TTQLNGĐXD-GĐXD Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố thông tin năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Kính gửi:

- Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

Căn cứ Điều 10, Điều 11, Điều 13 tại Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 37/GCN-SXD-KTVLXD ngày 21/11/2025 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng công bố thông tin với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC:

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên tổ chức: Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng.
 - Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Địa chỉ: 255 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, Tp.Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: 255 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh).
 - Số điện thoại liên hệ: (028) 66815185.
 - Email: hmcic.sxd@tpHCM.gov.vn.
 - Trang thông tin điện tử: <https://hmcic.vn>.
- ##### 2. Thông tin phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng Giám định xây dựng.

- Địa chỉ: Số 04 Đông Sơn, phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh
(Địa chỉ cũ: Số 04 Đông Sơn, Phường 7, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh).

3. Trạm thí nghiệm hiện trường: Không có.

II. THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG: (Theo Bảng Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đính kèm theo Thông báo này)

Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng cam kết công bố, đăng tải đầy đủ các thông tin về năng lực hoạt động của Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin đã công bố, đăng tải. /.

(Đính kèm bảng danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Trung tâm (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Trung tâm (để biết);
- Các Phòng Trung tâm;
- Ban quản trị website (để đăng tải);
- Lưu: VT, P.GĐXD, ĐTCC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Trần An Đức

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM

(Đính kèm theo Thông báo số 2422 /TB-TTQLNGĐXD-GĐXD ngày.06..tháng.4...năm 2026)

STT	Các chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật phương pháp thử		Máy móc, thiết bị thí nghiệm tương ứng	Thí nghiệm viên thực hiện	Ghi chú
		Số hiệu	Dạng tài liệu			
I.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG					
1	Xác định độ mịn bằng phương pháp sàng, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Sàng (kích thước mắt 0,08 – TCVN 2230: 1977), cân kỹ thuật (0,01g), tủ sấy, Bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
2	Xác định giới hạn bền nén và uốn	TCVN 6016:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Sàng (ISO 2591 và 3310-1), kích thước mắt sàng (ISO 565), máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy dẫn (điển hình), máy thử độ bền uốn (10KN□1%), máy thử độ bền nén (tăng tải 2400□2.00N/s), gá định vị, tủ dưỡng hộ nhiệt ẩm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và ổn định thể tích	TCVN 6017:2015 TCVN 4031:1985	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát, cân (1g), máy trộn (ISO 679), thùng lược mẫu, khuôn Lơ Satolie	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
4	Xác định độ nở sun phát	TCVN 6068: 2020	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn (25,4x25,4x285,75mm), chày, dụng cụ đo chiều dài và thanh chuẩn, khay ngâm mẫu, máy trộn hành tinh, bộ sàng, bàn dẫn, cân kỹ thuật (0,01g), ống đong, dao thép, đồng hồ bấm giây.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

5	Xác định sự thay đổi chiều dài thanh vữa trong dung dịch sunlfat	TCVN 7713:2007	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn mẫu lăng trụ 25x25x285mm, khuôn mẫu lập phương 50x50x50mm, máy trộn, chày đầm mẫu, đồng hồ micromet 0.001mm, thanh chuẩn, cân kỹ thuật, ống đong, dụng cụ đo pH	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
6	Xác định độ co khô của vữa	TCVN 8824:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn tạo mẫu, ống đong, cân kỹ thuật, máy trộn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
II.	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG					
7	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn thép 150x150x150mm, bay, que chọc, thùng bảo dưỡng mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
8	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
9	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thùng kim loại 5, 15l (cao 186 và 267mm), thiết bị đầm (2800-3000 vg/ph, biên độ 0,35-0,5mm), cân kỹ thuật (50g), thước lá thép 400mm.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
10	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật 50kg (0,1g), sàng (5, 1, 2; 0,15 mm), tủ sấy 200°C, khay sắt, khay sấy, xẻng xúc	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỷ	
11	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bình thử bọt khí, que chọc, bàn rung	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỷ	

12	Xác định khối lượng riêng của bê tông	TCVN 3112:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác, cân phân tích (0,01g), búa con, cối chày đồng, bình hút ẩm, tủ sấy 200°C, sàng 2 hoặc 2,5mm, nước lọc, dầu hỏa, cồn 90°.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỳ	
13	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (5g). thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200°C, khăn lau	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
14	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (50g), thước lá kim loại, bếp điện và thùng nấu paraffin, tủ sấy 200°C.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
15	Xác định giới hạn bền nén của bê tông	TCVN 3118:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén 150-200 tấn (6×4 daN/cm ² -s), thước lá kim loại, đệm truyền tải	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
16	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy thử uốn 50 tấn ($0,6 \times 0,4$ daN/cm ² -s), thước lá kim loại	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
17	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén, gối truyền tải, đệm gỗ	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

18	Xác định độ thấm của bê tông	TCVN 3116:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy thử thấm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỳ	
19	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	ASTM C1064/C1064M-23	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Nhiệt kế	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
20	Xác định chiều dày lớp bê tông bị cacbonat hóa	TCVN 13933:2024	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy khoan, dung dịch phenolphthalein, dụng cụ bửa mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
III. THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA						
21	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bộ dụng cụ lấy mẫu Theo ASTM và TCVN	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
22	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); bộ sàng tiêu chuẩn (kích thước mắt sàng 2,5mm; 5mm, 10mm, 20mm, 40mm, 70mm, 100mm, và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 μ m, 315 μ m, 360 μ m, và 1,25mm); máy lắc sàng; tủ sấy (từ 105 $^{\circ}$ C đến 110 $^{\circ}$ C).	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỳ	
23	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của cốt liệu	TCVN 7572-4:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,1%); tủ sấy (từ 105 $^{\circ}$ C đến 110 $^{\circ}$ C); bình dung tích (bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1,05 lít đến 1,5 lít và có tấm nắp đậy bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí); thùng ngâm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	

				mẫu (bằng gỗ hoặc bằng vật liệu không gỉ); khăn thấm nước mềm và khô có kích thước 450x750mm; khay chứa bằng vật liệu không gỉ và không hút nước; côn thử độ sụt của cốt liệu bằng thép không gỉ, phễu chứa dùng để rót cốt liệu vào côn; que chọc kim loại (khối lượng $340g \pm 5g$ dài $25mm \pm 3mm$ được vê tròn hai đầu); bình hút ẩm; sàng có kích thước mắt sàng 5mm và 140 μm ; cân thủy tĩnh có giỏ đựng vật liệu.		
24	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân phân tích (độ chính xác đến 0,001g); tủ sấy (từ 105 $^{\circ}C$ đến 110 $^{\circ}C$); bộ sàng tiêu chuẩn (kích thước mắt sàng 5mm, 2,5mm, 1,25mm, 630 μm , 315 μm , 140 μm); giấy nhám (có thể dùng giấy in rôbê...) khổ giấy 330x210mm; đĩa thủy tinh.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
25	Xác định khối lượng thể tích xộp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thùng đóng kim loại hình trụ (có dung tích 1; 2; 5; 10; 20 lít); cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); bộ sàng tiêu chuẩn (theo TCVN 7572-2:2006); tủ sấy (từ 105 $^{\circ}C$ đến 110 $^{\circ}C$); thước lá kim loại; thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
26	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); tủ sấy (từ 105 $^{\circ}C$ đến 110 $^{\circ}C$); dụng cụ đào mẫu (thìa hoặc dao).	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

27	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,1%) và cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); tủ sấy (từ 105°C đến 110°C); thùng rửa cốt liệu; đồng hồ bấm giây; tấm kính hoặc tấm kim loại sạch; que hoặc kim sắt nhỏ	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỳ	
28	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Ống hình trụ bằng thủy tinh (có dung tích 250ml và 100ml); cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,1%); bếp cách thủy; Sàng (20mm); thang màu để so sánh; dung dịch: NaOH 3%, tananh 2%, rượu êtylic 1%	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
29	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén thủy lực có lực ép đạt 500KN; xi lanh bằng thép có đáy rơi; cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572-2:2006; Tủ sấy (từ 105°C đến 110°C).	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
30	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-11:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén thủy lực; máy mài nước; thùng hoặc chậu để ngâm nước; máy khoan và máy cưa đá.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
31	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước kẹp; máy thử độ hao mòn va đập Los Angeles có các viên bi thép khối lượng từ 390g đến 445g trên 1 viên; cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%); bộ sàng (kích thước 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 6,3; 4,75; 2,36; 1,7mm); tủ sấy (từ 105°C đến 110°C)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

32	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 1%) ; thước kẹp cải tiến; bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572-2:2006; tủ sấy (từ 105°C đến 110°C)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
33	Xác định khả năng phản ứng kiềm – silic (Đo sự biến dạng của thanh vữa)	TCVN 7572-14:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,1 g); khuôn bằng thép (285 x 25 x 25) mm; đồng hồ micromet (0.001mm); chày đầm mẫu; bàn dần vữa	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
34	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,01g); tủ sấy (từ 105°C đến 110°C); bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572-2:2006	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
35	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu phong hóa	TCVN 7572-17:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (có độ chính xác 0,01g); tủ sấy (từ 105°C đến 110°C); bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572-2:2006; kim sắt và kim nhôm; búa con	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
36	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân phân tích 200g (0,1mg), máy đo độ PH và các trang thiết bị khác	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
IV.	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG					
37	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy (t ⁰) đến 300°C, cân kỹ thuật ($\pm 0,01g$), cốc thủy tinh (hộp nhôm có nắp), bình hút ẩm có clorua canxi, rây (1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, khay men phơi đất, cân phân tích ($\pm 0,001g$), rây 0,5mm.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

38	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy ($110 \pm 5^{\circ}\text{C}$), cân kỹ thuật ($\pm 0,01\text{g}$), dao trộn đất, bát sứ, bình hút ẩm, hộp đựng mẫu, Tấm kính nhám/phẳng để cán, que đo đường kính 3,2mm, dụng cụ tạo rãnh tiêu chuẩn, Máy Casagrande.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
39	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật ($\pm 0,01\text{g}$), bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, tủ sấy (t°), bình hút ẩm có clorua canxi, quả lê bằng cao su, dao con, cân (1g), máy sàng lắc, cân phân tích, tỷ trọng kế (vạch 0,001), bộ phận đun và làm lạnh, bình tam giác (1000cm^3 , $60 \times 2\text{mm}$), nhiệt kế ($0,5^{\circ}\text{C}$), que khuấy, đồng hồ bấm, máy rửa, ống hút (5cm^3 và 50cm^3), thước thẳng 20cm.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
40	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật ($\pm 0,01\text{g}$), bộ rây (10, 5, 2, 1,05; 025, 0,1mm), cối và chày sứ có đầu bọc cao su, tủ sấy (t°), bình hút ẩm có clorua canxi, quả lê bằng cao su, dao con, cân (1g), máy sàng lắc, cân phân tích, tỷ trọng kế (vạch 0,001), bộ phận đun và làm lạnh, bình tam giác (1000cm^3 , $60 \times 2\text{mm}$), nhiệt kế ($0,5^{\circ}\text{C}$), que khuấy, đồng hồ bấm, máy rửa, ống hút (5cm^3 và 50cm^3), thước thẳng 20cm.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
V.	THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA KIM LOẠI VÀ MÔI HÀN KIM LOẠI					
41	Thử kéo (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép	TCVN 197-1:2014;	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy kéo thủy lực vạn năng và phụ kiện (ê tô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công	

	tấm)				Trường	
42	Thử uốn (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép tấm)	TCVN 198:2008; TCVN 7937 -1 :2013, TCVN 7937 -2 :2013, TCVN 7937 -3 :2013	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy kéo thuỷ lực vạn năng và phụ kiện (ê tô, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
43	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại- Thử kéo ngang, kéo dọc	TCVN 8310:2010 TCVN 8311:2010	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu, thước kẹp (5% mm), dụng cụ Palme (1% mm), cân kỹ thuật ($\pm 0,1$ g), thước lá kim loại.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
44	Thử cấp độ bền ren của bu lông, đai ốc, vít, vít cấy	TCVN 197-1:2014	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thước kẹp (5% mm), dụng cụ Palme (1% mm), cân kỹ thuật ($\pm 0,1$ g), thước lá kim loại.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
45	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren	TCVN 8163: 2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy kéo thuỷ lực vạn năng, thước lá	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
46	Xác định bề dày màng sơn khô	TCVN 9406: 2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy xác định bề dày, thước lá	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
VI.	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA					

47	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén (5-10T), nhiệt kế, bình ổn định nhiệt 3-5l, chậu 3-8 l, nước đá để điều chỉnh nhiệt độ	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
48	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy quay li tâm, giấy lọc, tủ sấy, bếp điện, lò nung, khay đựng mẫu, cân kỹ thuật ($\pm 0,1$ g), cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g), ống đong, cốc nung, bình hút ẩm, các dụng cụ hỗ trợ khác.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
49	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bộ sàng (40; 25 (20); 15; 10; 5; 3; (2,5); 1,25; 0,63; 0,315; 0,14 và 0,071mm), cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g), bát sứ (15-25mm)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
50	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bình khối lượng riêng 250 hay 500cm ³ , cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g), máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu rửa, ống nhỏ giọt, nước cất, dung dịch có phụ gia thấm ướt	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
51	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân thủy tinh hay cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g) kèm các phụ kiện, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu men hay thủy tinh 2-3l	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
52	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân thủy tinh hay cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g) kèm các phụ kiện, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, chậu men hay thủy tinh 2-3l	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
53	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân thủy tinh hoặc cân có phụ kiện để cân trong nước, máy hút chân không, nhiệt kế thủy ngân, máy nén $\square 5$ T, bình ổn định nhiệt, chậu đựng nước 3-5l	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
54	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-	+ File cứng	Cân thủy tinh hay cân kỹ thuật	Nguyễn Xuân Tú	

		10:2011	(Bản giấy) + File mềm (pdf)	($\pm 0,01$ g), các phụ kiện, chậu men (thủy tinh 2-3l)	Nguyễn Xuân Khoa	
55	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân thủy tĩnh hay cân kỹ thuật ($\pm 0,01$ g), các phụ kiện, chậu men (thủy tinh 2-3l)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
56	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy nén Marshall hay máy nén (50mm/ph), khuôn gá kiểu Marshall kèm đồng hồ đo độ chảy, chậu đáy bằng (8-10l cao 150mm), nhiệt kế ($100^{\circ}\text{C} \pm 0,1^{\circ}\text{C}$), nước sôi và nước lạnh, bình ổn định nhiệt.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
VII. THỬ NGHIỆM KHÔNG PHÁ HỦY						
57	Kiểm tra không phá hủy - phương pháp bột từ	TCVN 4396:2018	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy từ, bột từ, sơn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
58	Kiểm tra không phá hủy - phương pháp thâm thấu	TCVN 4617-2: 2018	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Sơn, chất chỉ thị màu...	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
59	Kiểm tra khả năng bị ăn mòn của thép gia cường không có lớp phủ trong bê tông	TCVN 9348:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy đo độ rỉ mòn cốt thép	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	

60	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987 TCVN 6735:2018	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy dò khuyết tật siêu âm, đầu dò, chất tiếp âm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
61	Kiểm tra mối hàn nóng chảy (kiểm tra bằng mắt)	TCVN 7507:2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Kính lúp (300X)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
VIII. THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH TẠI HIỆN TRƯỜNG						
62	Đo dung trọng, độ ẩm đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 8728:2012 TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm ³), cân đĩa 5kg (1-2g), cân đĩa 5kg ($\pm 0,1$ g), dao gạt đất, hộp nhôm, vazolin, chảo sấy, cùn, búa đóng loại 0,5kg, gỗ đệm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Nguyễn Đình Kỳ	
63	Xác khối lượng thể tích, độ ẩm của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Dụng cụ đo dung trọng (bình 1 galon hờ có lỗ $\square 12,7$ mm), phễu, van, cân kỹ thuật, thiết bị sấy, búa, búa chim, đục, xẻng, bay, túi bao đựng mẫu khô, xô, vải bạt	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
64	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước dài 3m (nhẹ, đủ cứng, độ võng $\square 0,5$ mm, bằng hợp kim nhôm hay gỗ tốt), nệm có chiều dày 3, 5, 7, 10, 15mm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
65	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkenman	TCVN 8867:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cần đo vòng, kích (dầm khung ép), lực kế.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

66	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8866:2011	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cát chuẩn, bộ dụng cụ đo	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
67	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy kết hợp phương pháp siêu âm	TCVN 9335:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bộ thiết bị thí nghiệm xung siêu âm (đầu phát, đầu thu, bộ ghi nhận và điều chỉnh tín hiệu, búa thử bê tông, đe chuẩn, mẫu chuẩn...)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
68	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Búa bật nảy, đá mài	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Lê Thanh Phong	
69	Xác định cường độ chịu nén bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13536:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bộ thiết bị thí nghiệm xung siêu âm (đầu phát, đầu thu, bộ ghi nhận và điều chỉnh tín hiệu),...	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
70	Xác định độ đồng nhất bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bộ thiết bị thí nghiệm xung siêu âm (đầu phát, đầu thu, bộ ghi nhận và điều chỉnh tín hiệu),...	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
71	Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí, đường kính cốt thép trong bê tông bằng phương pháp điện từ	TCVN 9356:2012	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị điện từ xác định vị trí, đường kính cốt thép.	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa Trần Công Trường	
IX.	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG					
72	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy, sàng, cân, bình hút ẩm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

73	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thùng chứa khô, bay và dao nề, xẻng, cân kỹ thuật, máy trộn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
74	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Dụng cụ thử độ lưu động hỗn hợp vữa, chày đầm bằng thép ($\square$ 10-12mm, dài 250mm), chảo sắt, xẻng con, bay thợ nề	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
75	Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp vữa	TCVN 3121-10:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Bình trụ bằng sắt (1000 $\square$ 2ml), chày đầm, dụng cụ thử độ lưu động, cân kỹ thuật (1g), dao ăn, bay, chảo sắt	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
76	Xác định giới hạn bền khi uốn, nén của vữa	TCVN 3121-11:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn 40x40x160mm, hoặc khuôn 70,7 x 70,7 x 70,7mm, máy nén thủy lực 5T ($\square$ 2%), 2 tấm đệm bằng thép (chày đầm, bộ gá lắp khi dùng khuôn 70,7 x 70,7 x 70,7mm)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
77	Xác định độ hút nước của vữa	TCVN 3121-18:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật ($\square$ 1g), thùng ngâm mẫu, tủ sấy 200 $^{\circ}$ C, khăn lau	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
78	Xác định độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị kéo đứt (5-100kN), khoan ống ($\square$ 50mm), máy mài, đá mài, bàn chải nhựa, chổi lông, dao thép, thước thép. cọc và dũa để trộn keo, tấm thép hình vành khăn ($\square$ trong 10cm, $\square$ ngoài 20cm) dày 5mm, keo dán chuyên dùng	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

X.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY DỰNG					
79	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-1:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy cưa, máy ép thủy lực 30 □ 60 tấn, thước kim loại (1mm), các miếng kính, bay, chảo	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
80	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-2:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy thử uốn, thước kim loại (1mm), các miếng kính, bay, chảo	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
81	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-3:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
82	Xác định khối lượng riêng	TCVN 6355-4:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Búa con, cối chày sứ, sàng 0,2mm hoặc 900 lỗ/cm ² , tủ sấy 200 ⁰ C (không chế được nhiệt độ), bình hút ẩm, thìa con, cân kỹ thuật (500g –0,01g), bình cổ cao, dầu hỏa	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
83	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy 200 ⁰ C (không chế được nhiệt độ), cân kỹ thuật (□ 1g), thước lá kim loại (1mm)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
84	Xác định độ rỗng gạch xây	TCVN 6355-6:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật (□ 1g), Thước lá (1mm), cát đen, cát tiêu chuẩn khô, giấy hoặc mút (60x60)cm	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
85	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước lá (1mm), thùng chứa mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

XI.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERAZZO					
86	Xác định độ chịu mài mòn sâu	TCVN 7744:2013	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị thử độ mài mòn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
87	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thùng ngâm mẫu, cân, giẻ lau	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
88	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355 -3 :2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy thử uốn, thước kim loại (1mm), các miếng kính, bay, chảo	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
XII.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN					
89	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6065: 1995	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước lá (1mm)	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
90	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Cân kỹ thuật ($\square 0,1g$), tủ sấy, thùng ngâm mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
91	Xác định tải trọng uốn gãy toàn viên	TCVN 6065: 1995	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước lá kim loại, máy uốn 50 kN	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
92	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065: 1995	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Chìa khoá đồng	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

XIII.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH GỐM ỐP LÁT					
93	Xác định kích thước	TCVN 6415-2: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thước calip (0,1mm), thước cơ khí, thiết bị đo độ phẳng bề mặt	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
94	Xác định độ mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415 - 7: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị mài mòn, tủ sấy không chế nhiệt độ, đèn huỳnh quang (300 lux), bột mài corindon, nước cất hoặc nước đá, tải trọng mài mòn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
95	Xác định độ mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415 - 6: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị mài mòn, tủ sấy không chế nhiệt độ, đèn huỳnh quang (300 lux), bột mài corindon, nước cất hoặc nước đá, tải trọng mài mòn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
96	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415- 18: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Các mẫu khoáng chuẩn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
XIV.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN					
97	Xác định độ hút nước và khối lượng thể tích	TCVN 6415 - 3: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy, bồn hoặc nồi để đun sôi có lưới ngăn, nguồn nhiệt, cân kỹ thuật ($\square 0,01g$), nước cất hoặc nước khử ion, bình hút ẩm, khăn thấm vải bông	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
98	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415 - 4: 2016	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy uốn, đồng hồ đo áp lực, hai thanh đỡ hình trụ	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
XV.	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN					
99	Xác định cường độ nén	TCVN 6476:1999	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Máy cưa, máy ép thủy lực 30 $\square$ 60 tấn, thước kim loại (1mm), các miếng kính, bay, chày	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

100	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Tủ sấy, cân kỹ thuật (($\square$ 0,01g), thùng ngâm mẫu	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
XVI.	THỬ NGHIỆM PHỤ GIA BÊ TÔNG					
101	Xác định hàm lượng chất khô của phụ gia	TCVN 8826:2024	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thuốc thử; dung dịch đệm tiêu chuẩn; tủ sấy; lò nung; bình hút ẩm; bình mẫu; nhiệt kế	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
102	Xác định tỷ trọng của phụ gia lỏng	TCVN 8826: 2024	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Khuôn tròn, bi tròn ($\square$ 9,5 $\square$ 0,03mm), nặng 3,5 $\square$ 0,05g, khuôn treo, bình thủy tinh, dao cắt, nhiệt kế (200°C, chia 0,5°C), đèn cồn	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	
XVII.	THỬ NGHIỆM SƠN					
103	Xác định độ bền của lớp sơn theo phép thử cắt ô	TCVN 2097: 2015	+ File cứng (Bản giấy) + File mềm (pdf)	Thiết bị nhỏ, máy mài	Nguyễn Xuân Tú Nguyễn Xuân Khoa	

G

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số : **5342**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **04** tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 67/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 5160/STP-BTTP ngày 19 tháng 10 năm 2011 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 787/TTr-SNV ngày 28 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ nhiệm các Ông có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này làm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các Ông có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu : VT, (VX-Nh) **52**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí



DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG
(Đính kèm Quyết định số **5342/QĐ-UBND** ngày **04 tháng 11** năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Lĩnh vực giám định	Đơn vị công tác
01	Thân Vĩnh Long	Nam	22/11/1971	Xây dựng	Phòng Quản lý đô thị - Sở Xây dựng
02	Phan Thanh Hải	Nam	07/01/1979	Xây dựng	Phòng Quản lý kinh tế xây dựng - Sở Xây dựng
03	Đỗ Quốc Tuấn	Nam	27/09/1976	Xây dựng	Phòng Quản lý kinh tế xây dựng - Sở Xây dựng
04	Hồ Ngọc Việt	Nam	17/11/1980	Xây dựng	Phòng Quản lý nhà và công sở - Sở Xây dựng
05	Phan Hữu Trọng Anh	Nam	22/06/1976	Xây dựng	Phòng Thanh tra - Sở Xây dựng
06	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	02/03/1976	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
07	Huỳnh Kim Huy	Nam	15/02/1979	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
08	Nguyễn Anh Sơn	Nam	25/02/1962	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
09	Đinh Trần An Đức	Nam	26/05/1982	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
10	Lê Ngọc Hà	Nam	23/07/1962	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
11	Đinh Thiên Tân	Nam	27/08/1974	Xây dựng	Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng - Sở Xây dựng
12	Thân Đức Quốc Việt	Nam	15/03/1972	Xây dựng	Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn
13	Nguyễn Minh Khánh	Nam	17/10/1963	Xây dựng	Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn
14	Cao Văn Cường	Nam	26/03/1976	Xây dựng	Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1447**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp
trong lĩnh vực xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giám định Tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định Tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định một số nội dung về hoạt động giám định xây dựng tư pháp trong lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Công văn số 4498/UBND-NCPC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc cấp, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 6026/SXD-TCCB ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Công văn số 1728/STP-TC ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp đối với 05 ông (bà) có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện trình tự thủ tục tiếp tục để cấp thẻ giám định viên tư pháp theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT, NCPC;
- Lưu: VT, (ĐT-B).⁴⁰

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Xuân Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP

(Đính kèm theo Quyết định số **1447** /QĐ-UBND ngày **14** tháng **6** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Ghi chú
1	Đỗ Ngọc Khánh	10/5/1982	Nam	Trưởng phòng, Phòng Tư vấn xây dựng	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh	(1) Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; (2) Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng; (3) Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	
2	Đặng Ngô Bảo Tâm	19/4/1988	Nam	Phó Trưởng phòng, Phòng Thẩm tra thiết kế và dự toán công trình	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh	(1) Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; (2) Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng; (3) Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Chức vụ	Đơn vị công tác	Lĩnh vực giám định	Ghi chú
3	Phạm Quốc Thường	14/02/1987	Nam	Phó Trưởng phòng, Phòng Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh	(1) Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; (2) Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng; (3) Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	
4	Lê Thanh Phong	12/10/1987	Nam	Viên chức, Phòng Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh	(1) Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; (2) Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng; (3) Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	
5	Dương Lâm Phú	20/9/1991	Nam	Viên chức, Phòng Thí nghiệm và Kiểm định xây dựng	Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng, Sở Xây dựng TP.Hồ Chí Minh	(1) Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng; (2) Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng; (3) Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình.	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



THÔNG TIN, NĂNG LỰC NHÂN SỰ



- Cán bộ – viên chức Trung tâm được đào tạo bài bản, có trên 97% nhân sự trình độ đại học và trên đại học.
- Tập thể cán bộ, viên chức Trung tâm luôn nỗ lực hết mình, phát huy tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết nội bộ, phối hợp với nhau trong công tác để mang lại những sản phẩm tốt nhất cho khách hàng.

BAN GIÁM ĐỐC

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phạm Đức Quý	Giám đốc	Cử nhân; Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
2	Nguyễn Văn Hoàng	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	Quản lý hành chính công	
3	Đinh Trần An Đức	Phó Giám đốc	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám định viên tư pháp
4	Nguyễn Minh Thái	Phó Giám đốc	Cử nhân; Kỹ sư; Thạc sĩ	Luật; Ngôn ngữ Anh Kỹ sư xây dựng; Luật	
5	Vũ Đặng Dũng	Phó Giám đốc	Thạc sĩ; Kỹ sư;	Thạc sĩ Xây dựng; Kỹ sư xây dựng tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Giám định viên tư pháp
6	Vũ Văn Giáp	Phó Giám đốc	Cử nhân; Kỹ sư	Kỹ sư xây dựng dân dụng công nghiệp	

TRƯỞNG, PHÓ CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN

7	Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
8	Nguyễn Thiên Thu	Phó Trưởng phòng	Cử nhân	Hành chính học	
9	Nguyễn Văn Viễn	Phó Trưởng phòng	Cử nhân	Cử nhân Quản trị kinh doanh; Cử nhân Luật học	
10	Nguyễn Thị Tuyết	Phó Trưởng phòng	Cử nhân	Kế toán	
11	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Phó Trưởng phòng Tài chính	Cử nhân	Kế toán	
12	Vũ Thị Nguyệt	Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư	Cử nhân	Kế toán tài chính doanh nghiệp thương mại	

13	Nguyễn Thị Hương Giang	Phó Trưởng phòng	Cử nhân	Kiến trúc sư	
14	Nguyễn Thị Phương Mai	Trưởng phòng Thông tin - Lưu trữ	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	
15	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ; Cử nhân	Luật kinh tế; Lưu trữ và Quản trị văn phòng	
16	Lê Duy Lương	Phó Trưởng phòng	Cử nhân	Địa lý - Địa lý môi trường	
17	Phạm Thị Ngọc Ánh	Trưởng phòng Quản lý nhà	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	
18	Dương Giả Dụng	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ; Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Kỹ sư Kỹ thuật đô thị	
19	Đoàn Thị Hương Sen	Phó Trưởng phòng	Cử nhân kinh tế	Kinh tế	
20	Nguyễn Thanh Tâm	Trưởng phòng Quản lý, khai thác công trình	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
21	Đặng Ngô Bảo Tâm	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	Giám định viên tư pháp
22	Trần An Bình	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
23	Vũ Hải Đăng	Trưởng phòng Quản lý vận hành	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
24	Nguyễn Hoàng Tân	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng	
25	Đỗ Ngọc Khánh	Trưởng phòng Giám định xây dựng	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng	Giám định viên tư pháp
26	Nguyễn Thanh Minh	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư	Xây dựng	
27	Phạm Quốc Thường	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	Giám định viên tư pháp
28	Đinh Thiên Tân	Trưởng phòng Tư vấn xây dựng	Thạc sĩ; Kỹ sư	Quản lý xây dựng; Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	

29	Bùi Thị Nguyễn	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư	Xây dựng công trình biển và dầu khí	
30	Nguyễn Tuấn Long	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
31	Nguyễn Thị Diễm	Phó Trưởng phòng	Thạc sĩ; Kỹ sư; Cử nhân	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng (chuyên ngành Trắc địa - Bản đồ); Luật; Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý GIS	
32	Nguyễn Thanh Hùng	Trưởng phòng Pháp chế	Cử nhân	Luật học	

CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ

33	Võ Ngọc Đức	Nhân viên	Cử nhân	Luật học	
34	Nguyễn Ngọc Thúy	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
35	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
36	Lê Trần Thiện	Nhân viên	Cử nhân	Địa lý - Địa lý môi trường	
37	Trịnh Phương Tâm	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
38	Lê Minh Trang	Nhân viên	Cử nhân	Hành chính học	
39	Dìn Như Thanh Thảo	Nhân viên	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	
40	Dương Ngọc Hiền	Nhân viên	Cử nhân	Luật; Quản trị kinh doanh	
41	Lâm Đoàn Yến Nhi	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
42	Tô Thị Sương	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
43	Nguyễn Hữu Phú	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
44	Nguyễn Thanh Kiều Anh	Nhân viên	Cử nhân	Luật học	
45	Nguyễn Thanh Hằng	Nhân viên	Cử nhân	Địa chất học	
46	Võ Thị Mai Trinh	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý nhà nước	
47	Thạch Thị Thùy Trang	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
48	Đoàn Thị Hợp	Nhân viên	Cao đẳng; Cử nhân	Kế toán; Kế toán	
49	Phạm Thị Trà My	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
50	Võ Trần Thắng	Nhân viên	Cao đẳng; Cử nhân	Tài chính ngân hàng; Luật	
51	Đặng Thị Cẩm Vân	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
52	Bùi Thụy Ý Nhi	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
53	Nguyễn Thị Phương Dung	Nhân viên	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	
54	Phạm Trần Oanh	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
55	Nguyễn Thị Ánh Loan	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
56	Đỗ Phạm Trà My	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	
57	Đặng Thảo Duyên	Nhân viên	Cử nhân	Kinh doanh Quốc tế	
58	Trần Cao Duy	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	

59	Phan Thị Phương Ngân	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
60	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
61	Nguyễn Thị Kim Chi	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
62	Ngô Thị Như Yên	Nhân viên	Trung cấp	Văn thư hành chính	
63	Lê Minh Cường	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	
64	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
65	Phạm Đào Hoài Xuân	Nhân viên	Cử nhân	Kiến trúc sư	
66	Nguyễn Thị Lệ Dung	Nhân viên	Kỹ sư	Điện, điện tử; Kinh tế xây dựng công trình giao thông	
67	Trần Lâm Phương Thảo	Nhân viên	Cử nhân	Luật; Khoa học máy tính; Ngôn ngữ Anh	
68	Lê Như Phương	Nhân viên	Thạc sĩ; Kỹ sư	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	
69	Huỳnh Thị Thanh Kiều	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng	
70	Trần Thị Hiền Hòa	Nhân viên	Thạc sĩ; Kỹ sư	Quản lý xây dựng; Kỹ sư kinh tế xây dựng	
71	Vũ Mạnh Hữu	Nhân viên	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	
72	Lê Bửu	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	
73	Nguyễn Tấn Đạt	Nhân viên	Cử nhân	Công nghệ thông tin	
74	Tô Thị Thu Xuân	Nhân viên	Cử nhân	Luật học	
75	Vũ Thị Hồng Nhung	Nhân viên	Cao đẳng; Cử nhân	Kế toán	
76	Đỗ Ngọc Bảo Uyên	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	
77	Nguyễn Đình Thái	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
78	Nguyễn Tấn Lộc	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	
79	Phan Văn Long	Nhân viên	Cử nhân	Luật học	
80	La Ngọc Liên	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
81	Lê Văn Ngọc	Nhân viên	Kiến trúc sư	Kiến trúc	
82	Phạm Hoàng Thi	Nhân viên	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	
83	Huỳnh Duy Hiếu	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
84	Đỗ Lê Nam	Nhân viên	Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị	
85	Mai Thị Thùy Dương	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
86	Nguyễn Văn Trường	Nhân viên	Cử nhân Kinh tế	Kế toán	
87	Trần Đình Quang Vĩnh	Nhân viên	Thạc sĩ	Luật dân sự và tố tụng dân sự	
88	Nguyễn Thanh Hải	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính kế toán các doanh nghiệp	
89	Hoàng Mạnh Hiền	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
90	Đặng Tất Thắng	Nhân viên	Cử nhân; Thạc sĩ	Quản lý đất đai	
91	Phạm Thị Quyền	Nhân viên	Cử nhân	Luật học	
92	Hồ Thị Phương Thảo	Nhân viên	Cử nhân	Luật	

93	Lê Nguyễn Việt Lam	Nhân viên	Kiến trúc sư	Quy hoạch vùng và đô thị	
94	Nguyễn Sơn Hải	Nhân viên	Thạc sĩ	Tài chính ngân hàng	
95	Huỳnh Tấn Hiền	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
96	Trần Tú Linh	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
97	Nguyễn Hà Diễm Quỳnh	Nhân viên	Cử nhân	Luật thương mại Quốc tế	
98	Bùi Anh Tuấn	Nhân viên	Kiến trúc sư	Quy hoạch đô thị	
99	Lương Thị Thu Vàng	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán; Ngôn ngữ Anh	
100	Lê Thanh Thúy	Nhân viên	Thạc sĩ	Luật Kinh tế	
101	Đào Lê Phong Lan	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
102	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
103	Nguyễn Văn Bách	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	
104	Trần Nhật Hoài	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
105	Trần Duy Huy	Nhân viên	Kiến trúc sư	Kiến trúc sư	
106	Vũ Thị Hồng Chính	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính - ngân hàng	
107	Lê Thị Hiền	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
108	Nguyễn Minh Nhất	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
109	Đào Thị Thanh Huyền	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
110	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
111	Nguyễn Thị Kim Thi	Nhân viên	Thạc sĩ	Luật kinh tế	
112	Lê Tử Minh	Nhân viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	
113	Trần Phương Bình	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
114	Phạm Ngọc Duy	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
115	Bùi Phạm Trường An	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý đất đai	
116	Võ Trung Chánh	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
117	Đoàn Ngọc Quý	Nhân viên	Cử nhân	Luật; Quản trị kinh doanh - Luật kinh doanh	
118	Phạm Thị Hoa	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
119	Đỗ Nguyễn Hoàng Thái Sơn	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
120	Nguyễn Nhật Minh	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
121	Nguyễn Kim Ngân	Nhân viên	Cử nhân	Kinh tế và Quản lý	
122	La Mỹ Trang Ly	Nhân viên	Cao đẳng	Kế toán	
123	Phạm Thị Kim Vũ	Nhân viên	Cử nhân	Kinh tế	
124	Nguyễn Thành Thống	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
125	Dương Cao Cường	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	

126	Nguyễn Hoàng Ngọc Ngân	Nhân viên	Cử nhân	Thiết kế công nghiệp	
127	Phạm Văn Phương	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
128	Nguyễn Ngọc Dinh	Nhân viên	Thạc sĩ	Luật hiến pháp và Luật hành chính	
129	Lê Lâm Sơn	Nhân viên	Kỹ sư; Thạc sĩ	Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật xây dựng	
130	Ngô Hoàng Anh	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
131	Hà Ngọc Toàn	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
132	Trần Hoàng Trí	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
133	Phạm Thị Phụng	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý đất đai	
134	Nguyễn Võ Hoàng Chương	Nhân viên	Cử nhân	Kinh tế	
135	Võ Phạm Thanh		Cử nhân	Quản lý đất đai tại	
136	Võ Minh Trung	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
137	Phạm Thị Kim Lắm	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường	
138	Nguyễn Ngọc Thái	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
139	Lê Châu Phương Nguyên	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
140	Trần Thục Quyên	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh; Luật kinh doanh	
141	Đặng Thị Bích Ngọc	Nhân viên	Thạc sĩ	Xây dựng công trình thủy; Khoa học và quản lý môi trường	
142	Trương Văn Giàu	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật điện, điện tử	
143	Nguyễn Tấn Tài	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
144	Lý Hoàng Thiên Kim	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
145	Phan Xuân Ngọc	Nhân viên	Cử nhân	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	
146	Phạm Thị Việt	Nhân viên	Cử nhân; Thạc sĩ	Luật; Ngôn ngữ Anh	
147	Đỗ Thụy Tường Vân	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
148	Lưu Văn Tiêm	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	
149	Nguyễn Giang Nam	Nhân viên	Đại học	Kiến trúc sư	
150	Nguyễn Văn Quốc	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý đất đai	
151	Trần Vũ Hoài Phương	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
152	Phạm Hồng Phú	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
153	Lê Văn Nghĩa	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản lý công	
154	Lê Hùng Cường	Nhân viên	Cao đẳng	Quản lý đất đai	
155	Nguyễn Thanh Sang	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
156	Huỳnh Hữu Minh Đăng	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	
157	Phan Ngọc Phương Linh	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý đất đai	

158	Phạm Việt Anh	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật điện	
159	Phùng Kim Bình	Nhân viên	Cử nhân	Tài chính ngân hàng	
160	Lê Minh Trung	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	
161	Trần Thanh Thu An	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	
162	Trần Trung Phương	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
163	Trần Lâm Phú	Nhân viên	Đại học	Kỹ sư điện, điện tử	
164	Huỳnh Tấn Phương	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
165	Lê Xuân Vinh	Nhân viên	Thạc sĩ; Cử nhân; Kỹ sư	Quản lý xây dựng; Luật; Kỹ thuật địa chính	
166	Dương Thị Mỹ Xuyên	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
167	Nguyễn Lê Hoa Quỳnh	Nhân viên	Cử nhân	Quản lý đất đai; Luật	
168	Lê Minh Cảnh	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật điện-điện tử	
169	Nguyễn Xuân Huy	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	
170	Võ Thành Minh	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
171	Huỳnh Minh Vương	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
172	Hoàng Văn Khoa	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng nông thôn	
173	Đoàn Quốc Phong	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
174	Hồ Trần Minh Sang	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
175	Lê Thành Trung	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
176	Nguyễn Minh Huy	Nhân viên	Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng	
177	Lê Trần Thy Thy	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh	
178	Ma Xuân Quang Minh	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
179	Nguyễn Minh Phước	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
180	Nguyễn Phan Sâm	Nhân viên	Cử nhân	Tiếng Anh	
181	Trần Văn Long	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
182	Nguyễn Thái Anh Duy	Nhân viên	Cử nhân	Quản trị kinh doanh; Luật	
183	Lê Thanh Phong	Nhân viên	Kỹ sư	Vật liệu xây dựng	Giám định viên tư pháp
184	Trần Phi Hùng	Nhân viên	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	
185	Dương Lâm Phú	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	Giám định viên tư pháp
186	Nguyễn Vĩnh Hiệp	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
187	Đỗ Thị Kim Trúc	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
188	Phan Thanh Tâm	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng	

189	Lê Văn Sang	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	
190	Lý Thanh Sơn	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	
191	Nguyễn Xuân Tú	Nhân viên	Cao đẳng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
192	Nguyễn Xuân Khoa	Nhân viên	Cử nhân	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
193	Đinh Trương Chí Cường	Nhân viên	Cử nhân	Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu Xây dựng	
194	Nguyễn Thanh Mai	Nhân viên	Kiến trúc sư	Quy hoạch đô thị	
195	Hoàng Quốc Thái	Nhân viên	Cử nhân	Địa chất	
196	Phùng Thu Hiền	Nhân viên	Cử nhân	Công nghệ hóa	
197	Huỳnh Quốc Hưng	Nhân viên	Kỹ sư	Cung cấp điện; Môi trường	
198	Phạm Thị Bích Đào	Nhân viên	Đại học	Kiến trúc	
199	Trương Thị Huyền Trang	Nhân viên	Thạc sĩ; Kỹ sư	Quản lý xây dựng; Kinh tế xây dựng và quản lý dự án	
200	Đào Kiên Chung	Nhân viên	Thạc sĩ; Kỹ sư	Quản lý xây dựng; Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
201	Lê Ánh Phương Huy	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	
202	Lê Việt Tuấn	Nhân viên	Kỹ sư	Cấp thoát nước	
203	Lê Tiên Dũng	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
204	Khúc Thị Hồng Liên	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
205	Nguyễn Nam Tiến	Nhân viên	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình	
206	Võ Thị Mỹ Phượng	Nhân viên	Cử nhân	Kế toán	
207	Nguyễn Ngọc Ngừ	Nhân viên	Kỹ sư	Điện khí hóa và cung cấp điện	
208	Tào Thị Ngọc Hằng	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng	
209	Tạ Mạnh Hà	Nhân viên	Kỹ sư	Quản lý xây dựng	
210	Phạm Thị Hồng Yến	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
211	Trình Phạm Đắc Duy	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
212	Nguyễn Mộng Tuyền	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
213	Đinh Việt Hoàng	Nhân viên	Cử nhân	Luật Kinh tế	
214	Trần Thu Nga	Nhân viên	Cử nhân	Luật	
215	Nguyễn Hoàng Tú	Nhân viên	Cử nhân	Hành chính học	
216	Nguyễn Xuân Hưng	Nhân viên	Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
217	Huỳnh Như	Nhân viên	Cử nhân	Luật thương mại	
218	Đặng Thị Thuỷ	Nhân viên	Thạc sĩ	Quản lý xây dựng	
219	Trịnh Hồng Phúc	Nhân viên	Kỹ sư	Quản lý đất đai	

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



DANH MỤC CÁC HỢP ĐỒNG, DỰ ÁN TIÊU BIỂU

1. Lĩnh vực Giám định - Thí nghiệm - Kiểm định
2. Lĩnh vực Thiết kế - Thẩm tra - Dự toán: Lập dự án/ Thiết kế - lập dự toán, Thẩm tra thiết kế - dự toán
3. Lĩnh vực Tư vấn giám sát, Tư vấn Quản lý dự án, Tư vấn nghiệm thu, Thẩm định thiết kế



SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



LĨNH VỰC

GIÁM ĐỊNH - THÍ NGHIỆM - KIỂM ĐỊNH



STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
KIỂM ĐỊNH					
1	120 căn hộ, nhà ở	Đo vẽ hiện trạng, đánh giá chất lượng còn lại. ngày ký HĐ: 8/7/2011 giá trị HĐ: 531.000.000 đồng	Cục Quản trị -Tổng cục hậu cần kỹ thuật - Bộ Công An	Cấp II	235B – Nguyễn Văn Cừ - Q.1
2	Chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng cho thuê	Kiểm định đánh giá khả năng chịu lực của hiện trạng kết cấu công trình. ngày ký HĐ: 12/8/2011 giá trị HĐ: 350.000.000 đồng	Cty cổ phần ĐTXD – TM Thái Bình Dương - COPAC	Cấp II	12 – Tôn Đản – P.13 – Q.4
3	Khu căn hộ cao tầng Phú Thạnh CIENCO5	Kiểm định, đánh giá khả năng chịu lực của hiện trạng kết cấu CT. ngày ký HĐ: 18/2/2011 giá trị HĐ: 200.000.000 đồng	Cty CP XD Công trình 585	Cấp II	
4	Cao ốc sài gòn Paragon	Tư vấn kiểm định khả năng chịu lực của hiện trạng kết cấu công trình và kiểm tra, chứng nhận công trình đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực. ngày ký HĐ: 10/3/2011 giá trị HĐ: 200.000.000 đồng	Công ty cổ phần kim cương,	Cấp II	03 Nguyễn lương bằng, P.tân phú, quận 7, TPHCM
5	Nhà xưởng công ty TNHH SHINSUNG Việt Nam - Đức lập hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	Kiểm định đánh giá khả năng chịu lực của hiện trạng kết cấu hiện trạng công trình. Đánh giá mức độ nguy hiểm. ngày ký HĐ: 15/8/2011 giá trị HĐ: 180.622.000 đồng	công ty TNHH SHINSUNG Việt Nam công ty TNHH SHINSUNG Việt Nam	Cấp II	Đức lập hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An
6	Khu 3 (1.080 căn hộ) tại dự án Khu dân cư Bình Khánh 38,4 Ha	Tư vấn, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. ngày ký HĐ: 01/3/2012 giá trị HĐ: 700.000.000 đồng	Cty cổ phần Đức Khải	Cấp I	Phường Bình Khánh. Q.2
7	Khu dân cư phức hợp tại ngã ba sông Sài Gòn và Giồng Ông Tố (Đào Kim Cương)	Kiểm định chất lượng và đánh giá khả năng chịu lực của hiện trạng kết cấu công trình. ngày ký HĐ: 4/4/2012 giá trị HĐ: 600.000.000 đồng	Công ty CP Bất Động Sản Bình Thiên An (BTA)	Cấp I	P. Bình Khánh, P. Bình Trưng Tây, Quận 2
8	Các chung cư hư hỏng nặng trên địa bàn quận	Kiểm định đánh giá chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 4/6/2012 giá trị HĐ: 297.000.000 đồng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 11	Cấp II	Các chung cư thuộc Quận 11
9	Các công trình lân cận công trình “Văn hóa – Khách sạn”	Kiểm định ghi nhận hiện trạng các công trình lân cận. ngày ký HĐ: 26/4/2012 giá trị HĐ: 233.000.000 đồng	Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn – Công ty TNHH MTV	Cấp II	59 – 61 Pasteur – Phường Bến Nghé – Q.1
10	Dự án Tháp Eximbank – 7 Lê Thị Hồng Gấm	Khảo sát hiện trạng công trình trước và sau thi công. ngày ký HĐ: 8/2/2013 giá trị HĐ: 1.623.154.400 đồng	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Cấp II	7 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1
11	Khu căn hộ SAIGONLAND	Kiểm định đánh giá chất lượng của kết cấu hiện trạng công trình. ngày ký HĐ: 12/9/2013 giá trị HĐ: 320.000.000 đồng	Công ty CP Sài Gòn nhà đất	Cấp II	34A Điện Biên Phủ, P.25, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
12	Văn phòng Trường Đại học Hùng Vương	Tư vấn kiểm định khả năng chịu lực và xác định giá trị công trình Văn phòng Trường Đại học Hùng Vương. ngày ký HĐ: 02/5/2013 giá trị HĐ: 197.423.000 đồng	Trường Đại học Hùng Vương	Cấp II	736 Nguyễn Trãi, quận 5
13	Các chung cư bị hư hỏng trên địa bàn Quận Tân Bình	Kiểm định đánh giá chất lượng còn lại của công trình, đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình. ngày ký HĐ: 4/7/2013 giá trị HĐ: 204.425.000 đồng	Công ty TNHH MTV dịch vụ công ích quận Tân Bình	Cấp II	Quận Tân Bình

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
14	Dự án: Bồi thường giải phóng mặt bằng và san nền khu trung tâm hành chính huyện Bình chánh	Thực hiện công tác thẩm tra và kiểm định. ngày ký HĐ: 4/7/2013 giá trị HĐ: 288.083.000 đồng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình chánh	Cấp II	Thị trấn Tân Túc - huyện Bình Chánh
15	Công trình: Nhà máy sữa vinamilk; địa điểm: Nhà máy sữa Sài Gòn - KCN Tân Thới Hiệp, P.Hiệp Thành, Q.12 - Nhà máy sữa Trường Thọ - Số 32 Đặng Văn Bi - P.Trường Thọ - Q.Thủ Đức, Nhà máy sữa Thống Nhất - Số 12 Đặng Văn Bi - P.Trường Thọ - Q.Thủ Đức; CĐT:	Kiểm định công trình và cấp GCN đủ điều kiện an toàn chịu lực, Tư vấn và thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên với đất cho các nhà nhà máy: Trường Thọ, Thống Nhất, Sài Gòn - trực thuộc Vinamilk Tư vấn và thực hiện các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên với đất cho các nhà nhà máy: Trường Thọ, Thống Nhất, Sài Gòn - trực thuộc Vinamilk. ngày ký HĐ: 10/7/2013 giá trị HĐ: 1.410.000.000 đồng	Công ty CP sữa Việt Nam vinamilk	Cấp II	Quận Thủ Đức
16	Công trình: Tòa Án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ; địa điểm:	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình. Xác định nguyên nhân gây hư hỏng công trình và đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình. Kiến nghị phương án sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa. ngày ký HĐ: 21/10/2013 giá trị HĐ: 168.213.000 đồng	Công ty Cổ phần Quốc Cường Liên Á	Cấp II	26-26C Lê Thánh Tôn-quận 1 - TpHCM
17	Công trình: Xưởng may áo sơ mi Cao cấp	Kiểm định đánh giá chất lượng và khả năng chịu lực của công trình. đánh giá mức độ nguy hiểm công trình, kiến nghị biện pháp khắc phục sửa chữa. ngày ký HĐ: 25/11/2013 giá trị HĐ: 121.095.000 đồng	Tổng công ty cổ phần may nhà bè	Cấp II	04 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7
18	Công trình: Nhà máy SX gỗ Thiên Sơn; địa điểm: ấp bầu bàng, xã lai uyên,	Kiểm định đánh giá chất lượng và khối lượng thi công lắp đặt 02 dây chuyền thiết bị sản xuất ván công nghiệp của nhà thầu Hoàng Hà - Kiểm định đánh giá chất lượng và khối lượng vật tư , thiết bị chế tạo của nhà thầu Hoàng Hà để phục vụ cho công tác lắp đặt ; Hạng mục: Dây chuyền sản xuất MDF và Dây chuyền sản xuất ván OKAL. ngày ký HĐ: 3/7/2013 giá trị HĐ: 201.531.000 đồng	Tòa án nhân dân Huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương	Cấp II	huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
19	Nhà Ký túc xá sinh viên 9 tầng số 1 & số 2 Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. ngày ký HĐ: 10/4/2013 giá trị HĐ: 700.000.000 đồng	Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	Cấp II	56 – Hoàng Diệu II – Quận Thủ Đức – TP. HCM
20	Kiểm định công trình 30 chung cư bị hư hỏng xuống cấp trên địa bàn Quận 6-Tp.Hồ Chí Minh	Kiểm định đánh giá chất lượng còn lại của công trình . Đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình. ngày ký HĐ: 18/4/2014 giá trị HĐ: 1.592.524.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 6	Cấp II	Quận 6

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
21	Khu căn hộ hoàn cầu Điện Biên Phủ,	Kiểm định đánh giá chất lượng của kết cấu hiện trạng công trình, thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. ngày ký HĐ: 23/6/2014 giá trị HĐ: 320.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Sài Gòn nhà đất	Cấp II	34A Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh
22	Nhà xưởng liền kề, hạng mục: Nhà xưởng 1,2,3,5a, 5b, 6,7,8,9; địa điểm:	Kiểm định chất lượng hiện trạng của công trình . Đánh giá mức độ hư hỏng của các hạng mục công trình, đề xuất phương án khắc phục. ngày ký HĐ: 6/3/2014 giá trị HĐ: 181.000.000 đồng	Công ty Cổ phần bảo hiểm Hình Vương (BHV).	Cấp II	Lô A-8-CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương
23	Công trình: Kiểm định chất lượng, khả năng chịu lực của Chung cư Nguyễn Thiện Thuật (Lô A và Lô H); địa điểm:	Tư vấn khảo sát kiểm định chất lượng, khả năng chịu lực của Chung cư Nguyễn Thiện Thuật (Lô A và Lô H). ngày ký HĐ: 10/8/2014. giá trị HĐ: 212.735.000 đồng	Phòng quản lý Đô thị Quận 3	Cấp II	Phường 1, quận 3
24	Chung cư 23 Lý Tự Trọng, Quận 1	Kiểm định đánh giá chất lượng. ngày ký HĐ: 18/4/2014. giá trị HĐ: 250.000.000 đồng	Công ty TNHH phát triển nhà Mỹ Nghệ	Cấp II	Huyện Đức hòa tỉnh long an
25	Căn hộ Phước Kiển	Thiết kế xây dựng công trình	Cty TNHH xây dựng kinh doanh nhà Tân Á	Cấp II	H. Nhà Bè - TP.HCM
26	Trụ sở UBND xã Tân Kiên	Hợp đồng nguyên tắc Kiểm định đánh giá chất lượng công trình. Kiểm định khả năng chịu kết cấu móng công trình. Đo quan trắc biến dạng công trình. ngày ký HĐ: 1/10/2015. giá trị HĐ: 192.846.000 đồng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình huyện Bình Chánh	Cấp II	Địa điểm: xã Tân Kiên, H.Bình Chánh
27	Cải tạo ký túc xá thành khu giảng đường và phòng nghiên cứu thí nghiệm	Kiểm định chất lượng và khả năng chịu lực của kết cấu hiện trạng công trình kinh cải tạo nâng tầng. Cải tạo thay đổi công năng sàn mái hiện trạng thành sàn nhà thi đấu. ngày ký HĐ: 13/3/2015 giá trị HĐ: 337.000.000 đồng	Trường Đại học Sài Gòn DD: Ông Nguyễn Viết Ngoạn Đ/c: 273, An Dương Vương, P.3, Q.5 Tel: 38,352309	Cấp II	Địa điểm XD: 273-275 An Dương Vương - Phường 3- Quận 5
28	102AB, Cống Quỳnh, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	Kiểm định chất lượng công trình; ngày ký HĐ: 23/4/2015 giá trị HĐ: 164.892.000 đồng	Công ty cổ phần D&D Engineering Construction	Cấp II	102AB, Cống Quỳnh, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM
29	Cao ốc căn hộ và biệt thự cao cấp BMC	Kiểm định chất lượng và đánh giá khả năng	Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng & xây lắp thương mại BMC	Cấp I	60/7 Huỳnh Tấn Phát, P.Phú Thuận, Q.7
30	Khu nhà xưởng công ty Thiện Chí	Kiểm định chất lượng hiện trạng kết cấu chịu lực của công trình. Xác lập mặt bằng kết cấu công trình và kiến nghị biện pháp khắc phục sửa chữa các hư hỏng (nếu có); ngày ký HĐ: 11/03/2015 giá trị HĐ: 170.000.000 đồng	Công ty TNHH TM-DV Máy Công nghiệp Thiện Chí	Cấp II	45 Phạm Văn Sáng, ấp 2, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM 45 Phạm Văn Sáng, ấp 2, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.HCM

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
31	Các công trình bị ảnh hưởng do cháy tại 180 Trần Quốc Thảo - Phường 7 -Quận 3; địa điểm: 178-180-182-184-184A-186-188-176/16 - 176/18-176/229 Trần Quốc Thảo Phường 7, Quận 3	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng nhà ở, tình trạng hư hỏng và mức độ nguy hiểm của công trình. ngày ký HĐ: 26/01/2015 giá trị HĐ: 178.828.000 đồng	Ủy ban nhân dân, Phường 7- Quận 3	Cấp III	Quận 3
32	Tòa nhà văn phòng ĐC: 28 Lam Sơn, phường 6, quận Bình Thạnh CĐT: Công ty cổ phần BOT cầu Phú Mỹ	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn chịu lực. ngày ký HĐ: 12/10/2015; giá trị HĐ: 297.000.000 đồng	Công ty cổ phần BOT cầu Phú Mỹ	Cấp II	28 Lam Sơn, phường 6, quận Bình Thạnh
33	Nhà máy Bia Tiền Giang ĐĐ: KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tiền Giang CĐT: VBL Tiền Giang Limited	Kiểm định và thí nghiệm hiện trường đối với các cấu kiện về khả năng chịu lực. Cấp Giấy chứng nhận đủ ĐKĐBAT chịu lực và phù hợp chất lượng CT. ngày ký HĐ: 04/8/2015 giá trị HĐ: 450.000.000 đồng	VBL Tiền Giang Limited	Cấp I	KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Tiền Giang
34	ICON D3	Tư vấn kiểm định chất lượng và khả năng chịu lực của kết cấu hiện trạng; ngày ký HĐ: 01/12/2016; giá trị HĐ: 270.878.000 đồng	Công ty cổ phần Hiếu Đức Đ/c: 215 phòng G-C, Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	Cấp II	21 Ngô Thời Nhiệm, P.6, Q.3, TP.HCM
35	Trung tâm dữ liệu - ngân hàng Eximbank Hạng mục: Khôi nhà chính	Kiểm định đánh giá chất lượng kết cấu hiện trạng, hiện tượng nứt đầu cột và kiểm tra khả năng chịu lực công trình; ngày ký HĐ: 15/03/2016 giá trị HĐ: 106.575.000 đồng	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) Đ/c: tầng 8 tòa nhà Vincom center 72 Lê Thánh Tôn, Q.1,	Cấp II	Địa điểm: Lô D3C P.Hòa Phú, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
36	Kiểm định chất lượng công trình 218 Nguyễn Đình Chiểu Địa điểm: P.6, Q.3	Tư vấn kiểm định chất lượng công trình; ngày ký HĐ: 23/5/2016 giá trị HĐ: 130.000.000 đồng	Phòng Quản lý Đô thị Quận 3	Cấp II	218 Nguyễn Đình Chiểu Địa điểm: P.6, Q.3
37	Kiểm định trụ anten tại Khu kỹ thuật 137 Pasteur	Kiểm định đánh giá chất lượng và khả năng chịu lực của kết cấu đỡ mái hiện trạng công trình. ngày ký HĐ: 24/5/2016; giá trị HĐ: 231.907.500 đồng	Trung tâm hạ tầng mạng miền Nam	Cấp II	Địa điểm: Số 137 Pasteur, P.6, Q.3, TP.HCM
38	Mở rộng nhà máy Coca - Cola Hồ Chí Minh	Kiểm tra và tư vấn hồ sơ nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng. ngày ký HĐ: 19/04/2016 giá trị HĐ: 1.487.067.045 đồng	Công ty TNHH Nước Giải khát Coca - Cola Việt Nam	Cấp I	Địa điểm: Số 485 Xa lộ Hà Nội, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.HCM
39	Chung cư Lô 3, Lô 4 Cùm I thuộc tổng thể Dự án Khu dân cư Trung Sơn 6,57 ha - Khu chức năng 6A Đô thị Nam thành phố	Kiểm định chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 27/06/2016 giá trị HĐ: 200.000.000 đồng	Công ty TNHH Đầu tư Việt Tâm	Cấp II	Khu dân cư Trung Sơn 6,57 ha - Khu chức năng 6A Đô thị Nam thành phố

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
40	Khu liên hợp văn phòng - thương mại - chung cư - thể thao Phúc Yên 2	Kiểm định chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 14/07/2016 giá trị HĐ: 140.720.000 đồng	Công ty cổ phần địa ốc Phúc Yên Đ/c: Số 33 Phan Huy Ích, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM	Cấp II	Địa điểm: Số 31-33 Phan Huy Ích, P.15, Q.Tân Bình
41	Cải tạo, sửa chữa cơ quan sở văn hóa và thể thao TP.HCM	Kiểm định chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 01/8/2016 giá trị HĐ: 390.544.000 đồng	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Sở văn hóa và thể thao TP.HCM	Cấp II	Địa điểm: Số 164 Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM
42	Siêu thị co.copmart Long An	Kiểm định. ngày ký HĐ: 9/9/2016 giá trị HĐ: 127.000.000 đồng	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn CO,OP	Cấp II	Địa điểm: Số 01 Mai Thị Tốt, P.2, TP.Tân An, tỉnh Long An
43	Cải tạo nâng tầng khối nhà A của bệnh viện Hùng Vương	Kiểm định đánh giá khả năng chịu lực hệ kết cấu hiện trạng để cải tạo nâng tầng. ngày ký HĐ: 27/01/2016 giá trị HĐ: 112.999.000 đồng	Bệnh viện Hùng Vương Đ/c: Số 128 Hồng Bàng, P.12, Q.5, TP.HCM Tel: 08,38,558,532	Cấp II	Địa điểm: Số 128 Hồng Bàng, P.12, Q.5, TP.HCM
44	Các khối nhà cơ quan Bộ Tư lệnh TP.HCM	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng CT, đánh giá mức độ nguy hiểm CT, đề xuất biện pháp khắc phục sửa chữa. ngày ký HĐ: 14/7/2016 giá trị HĐ: 302.671.000 đồng	Bộ Tư lệnh TP.HCM	Cấp II	291 Cách mạng tháng 8, P12, Q 10
45	Văn phòng	Kiểm định chất lượng công trình và khoan khảo sát địa chất CT. ngày ký HĐ: 4/10/2016 giá trị HĐ: 355.800.000 đồng	Văn phòng Thành Ủy TP.HCM	Cấp II	123 Trương Định, P7, Q 3
46	Các chung cư hư hỏng trên địa bàn Quận 5	Kiểm định chất lượng công trình, ngày ký HĐ: 2017 giá trị HĐ: 7.331.641.000 đồng	Công ty TNHH DVCI Quận 5	Cấp II	Quận 5
47	11 nhà tập thể Quận 6	Kiểm định chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 29/03/2014 giá trị HĐ: 409.010.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 6	Cấp II	Trên địa bàn Quận 6
48	14 căn hộ lân cận xung quanh DA Richmond city Nguyễn Xí	KĐ chất lượng CT. ngày ký HĐ: 05/12/2017 giá trị HĐ: 437.700.000 đồng	UBND P 26, Bình Thạnh	Cấp I	Hẻm 201 Nguyễn Xí, P 26, Q, Bình Thạnh
49	Các Cao ốc VP, chung cư cũ trên DB Quận 4	Kiểm định đánh giá chất lượng và xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của CT. ngày ký HĐ: 27/4/2017 giá trị HĐ: 358.645.000 đồng	CT TNHH MTV DV Công ích Quận 4	Cấp II	Quận 4
50	Các Cao ốc VP, chung cư cũ trên DB Quận 4	Kiểm định đánh giá chất lượng và xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của CT. ngày ký HĐ: 22/5/2017 giá trị HĐ: 461.000.000 đồng	CT TNHH MTV DV Công ích Quận 4	Cấp II	Quận 4
51	Trường THCS Nguyễn Trường Tộ	Kiểm định đánh giá chất lượng kết cấu móng cọc hiện trạng và đề xuất phương án xử lý. ngày ký HĐ: 7/10/2017 giá trị HĐ: 315.167.000 đồng	BAN QUẢN LÝ DA ĐT XD TX THUẬN AN	Cấp II	P. Bình Nhâm, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương
52	Kiểm định chung cư	Kiểm định chất lượng CT. ngày ký HĐ: 6/7/2017 giá trị HĐ: 225.000.000 đồng		Cấp II	đường số 2, P Tân Quy, Q 7

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
53	Trung tâm dữ liệu ngân hàng Eximbank	Kiểm định chất lượng hiện trạng CT. ngày ký HĐ: 31/7/2017 giá trị HĐ: 160.521.000 đồng	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Cấp II	Lô DSC, P. Hoà Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương
54	Văn phòng 1-5 Trần Hưng Đạo, Q 1	Kiểm định hiện trạng CT- Thiết kế cải tạo kết cấu. ngày ký HĐ: 8/10/2017 giá trị HĐ: 120.000.000 đồng	Công ty CP PT Minh Nhật	Cấp II	1-5 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TPHCM
55	Khu tái định cư Phú Mỹ	Kiểm định chất lượng hiện trạng CT và kiểm tra khả năng chịu lực của hệ kết cấu liên quan khi thay đổi quy mô căn hộ. ngày ký HĐ: 6/7/2017 giá trị HĐ: 167.200.000 đồng	Công ty cổ phần Đức Khải	Cấp I	phường Phú Mỹ, Quận 7, TPHCM
56	Chung cư	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình. Đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình. Kiểm tra khả năng chịu lực của kết cấu hiện trạng công trình. ngày ký HĐ: 4/3/2017 giá trị HĐ: 130.000.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Nhà Nghệ Mỹ	Cấp II	23 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1
57	Nhà văn phòng	Kiểm định đánh giá khả năng chịu lực của kết cấu hiện trạng CT khi cải tạo nâng tầng . ngày ký HĐ: 27/2/2017 giá trị HĐ: 107.949.000 đồng.	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu May Sài Gòn	Cấp II	181 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q 1
58	Trung tâm thương mại đa chức năng	KS đánh giá chất lượng hiện trạng của kết cấu hạng mục CT. ngày ký HĐ: 23/01/2017 giá trị HĐ: 100.000.000 đồng.	Công ty TNHH XÂY DỰNG AN PHONG	Cấp II	11 Sư Vạn Hạnh, P 7, Q 10
59	4 Thùyl đài: ĐD: lô B, D chung cư Ấn Quang, P9, Q10 và lô F chung cư Ngô Gia Tự,P3,Q10; 141/3 Trần Nhân Tông, p2, Q 10	Kiểm định đánh giá chất lượng và khả năng chịu lực của kết cấu hiện trạng công trình. ngày ký HĐ: 8/3/2018 giá trị HĐ: 446.847.000 đồng.	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hoà TânCT CP Cấp nước Phú Hoà Tân	Cấp III	Quận 10
60	Khu TT TM, căn hộ P. Tân Kiểng, Q 7	TV Kiểm định chất lượng khoan nhồi. ngày ký HĐ: 12/01/2018 giá trị HĐ: 876.000.000 đồng.	Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng Địa Ốc Xanh	Cấp I	P. Tân Kiểng, Quận 7
61	Resort Phú Quốc	KĐ chất lượng hiện trạng công trình. ngày ký HĐ: 10/10/2018 giá trị HĐ: 866.000.000 đồng	Công ty cổ phần Lan Anh Phú Quốc	Cấp I	xã Cửa Cạn, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
62	Chung cư Phú Nhuận	KĐ đánh giá chất lượng hiện trạng công trình. Đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình. Xác định tỷ lệ chất lượng còn lại công trình. ngày ký HĐ: 10/1/2019 giá trị HĐ: 339.400.000 đồng	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận phú Nhuận	Cấp II	Quận Phú nhuận
63	Lô A, B, C Chung cư Võ Văn Kiệt	KĐ đánh giá chất lượng của kết cấu hiện trạng. ngày ký HĐ: 10/4/2019 giá trị HĐ: 337.959.000 đồng	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Q. 1	Cấp II	Lô A, B, C Chung cư 27 Ngô Đức kế, P. Bến Nghé, Q.2
64	Hạ tầng kỹ thuật cấp nước Quận 12 và Hóc Môn	Khảo sát, kiểm định tuyến ống cấp nước tại Hóc Môn và Quận 12. Ngày ký HĐ: 14/10/2021 Giá trị HĐ: 1.154.575.000 đồng.	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	-	huyện Hóc Môn và Quận 12

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
65	Trường THPT Long Thới	Kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng công trình. Đề xuất biện pháp sửa chữa hư hỏng công trình. Ngày ký HĐ: 03/8/2022, giá trị HĐ: 225.880.000 đồng.	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Nhà Bè	Cấp III	280 Nguyễn Văn Tạo, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè
66	Các căn hộ tại cư xá 284 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1.	Kiểm định đánh giá mức độ hư hỏng của các căn hộ 284/9, 284/27, 284/8, 284/26, 284/7, 284/6, 284/5, 284/10, 284/28 và Miếu Bà. Ngày ký HĐ: 12/10/2022, giá trị HĐ: 112.000.000 đồng.	Công ty CP Tập đoàn Xây dựng Thành Đô	Cấp IV	284 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1.
67	Tòa nhà Toyota Hiroshima Long Phước - HT	Đánh giá chất lượng các hạng mục công trình, đưa ra giải pháp khắc phục sửa chữa. Xác định phạm vi công việc, khối lượng nhà thầu phải sửa chữa bảo hành. Ngày ký HĐ: 26/10/2022, giá trị HĐ: 240.000.000 đồng.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng 319 Miền Nam	Cấp III	1792 Nguyễn Duy Trinh, P. Trường Thạnh, TP Thủ Đức
68	Khu tái định cư, công viên cây xanh và thể dục thể thao phường 12, Q.Bình Thạnh	Khảo sát, kiểm định đánh giá chất lượng hiện trạng hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư, công viên cây xanh-thể dục thể thao tại P.12, Q.Bình Thạnh. Ngày ký HĐ: 10/8/2023, giá trị HĐ: 1.025.811.000 đồng.	Tổng Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng (WTO)	Cấp II	Khu tái định cư, công viên cây xanh và thể dục thể thao phường 12, Q.Bình Thạnh
69	Công trình Resort Phương Nam	Kiểm định chất lượng hiện trạng, hư hỏng các hạng mục công trình, xác định chi phí khắc phục tại số 15/12 khu phố Trung, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày ký HĐ số 1: 22/10/2025, giá trị HĐ: 255.096.000 đồng. Ngày ký HĐ số 2: 17/12/2025, giá trị HĐ: 273.672.000 đồng.	Công ty TNHH MTV Du lịch Xây dựng Thương mại Phương Nam	Cấp II	số 15/12 khu phố Trung, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh
GIÁM ĐỊNH					
1	Công trình: Trung tâm chăm cứu - an dưỡng quốc lâm	Giám định khả năng chịu lực, an toàn khi hoàn công đưa vào sử dụng. ngày ký HĐ: 19/11/2014 giá trị HĐ: 160.000.000 đồng	: Trung tâm chăm cứu - an dưỡng quốc lâm	Cấp II	1039H Lâm Quang Ky, Phường An Lạc, thành phố Rạch giá, tỉnh Kiên Giang
2	Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng; địa điểm: xã xuân thới thượng huyện hóc môn Tp.HCM; CĐT:	Giám định chất lượng hiện trạng của công trình. kiểm tra khả năng chịu lực của công trình và xác định giá trị xây lắp của công trình; ngày ký HĐ: 14/01/2015; giá trị HĐ: 244.820.000 đồng	Thanh tra huyện hóc môn	Cấp II	Xã xuân thới thượng huyện hóc môn
3	Công trình: 87 căn nhà bị ảnh hưởng do vụ nổ tại Quận 12; địa điểm: Phường Thới an, Quận 12; CĐT: Cơ quan CSĐT (PC 46) - Công an Tp.Hồ Chí Minh	Giám định chất lượng nhà ở, tình trạng mức độ hư hỏng và xác định giá trị tài sản bị thiệt hại của 87 căn nhà liên quan trong vụ nổ xảy ra tại Công ty Đăng Huỳnh. ngày ký HĐ: 03/3/2015; giá trị HĐ: 664.347.000 đồng	Cơ quan CSĐT (PC 46) - Công an Tp.Hồ Chí Minh	Cấp III	Quận 12
4	Nhà ở riêng lẻ	Giám định công trình xây dựng. ngày ký HĐ: 20/9/2017; giá trị HĐ: 171.310.000 đồng	Toà án nhân dân Quận Tân Bình	Cấp III	25/17 Cửu Long, P 2, Q. Tân Bình

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
5	Nhà ở	Giám định sự cố sập nhà. ngày ký HĐ: 31/10/2017 giá trị HĐ: 257.200.000 đồng	Phan Thị Phương Thảo	Cấp III	41-47 Tân Sơn Hòa, P 2, Q. Tân Bình
6	Xây dựng nhà xưởng TAHSING KCN VSIP II.	Giám định Khung kèo nhà Xưởng. ngày ký HĐ: 17/7/2019 giá trị HĐ: 200.012.582 đồng	Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Thủ Dầu Một, T. BDCơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	Cấp II	Đường số 5, KP1, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, T. BD
7	07 Trường huyện Củ chi	Giám định tư pháp về xây dựng đối với việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sửa thường xuyên tài sản cố định năm 2016 các Trường học tại huyện Củ Chi. ngày ký HĐ: 13/3/2020 giá trị HĐ: 488.000.000 đồng	Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công An TP. HCM	Cấp III	Huyện Củ Chi, TP.HCM
8	Trường THCS Vĩnh Châu A	Giám định chất lượng công trình và các công việc bị quyết toán thừa hạng mục 10 phòng chức năng, 08 phòng học, nhà vệ sinh thuộc dự án công trình Trường THCS Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Ngày ký HĐ: 30/6/2022, giá trị HĐ: 248.000.000 đồng.	Cơ quan CSĐT Công an Huyện Tân Hưng	Cấp III	huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
9	Gói thầu số 9 thuộc dự án chung cư An Hội 3 và gói thầu số 5A thuộc dự án chung cư An Hội 4	Giám định quy trình, thủ tục và việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng, đấu thầu, chỉ định thầu, quản lý sử dụng vốn Nhà nước vào đầu tư sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp trong quá trình thực hiện gói thầu số 9 và gói thầu số 5A tại dự án An Hội 3 và An Hội 4. Ngày ký HĐ: 28/4/2022, giá trị HĐ: 396.700.000 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp I	Q. Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
10	Tòa nhà văn phòng Công ty Kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức	Giám định chất lượng vật liệu, chất lượng công trình và thiệt hại do vi phạm về vật liệu và chất lượng công trình, giải pháp khắc phục tại thời điểm khảo sát công trình Tòa nhà văn phòng Công ty Kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức tại 29A Trường Chinh, P.Phù Đồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ngày ký HĐ: 27/7/2023, giá trị HĐ: 293.455.000 đồng.	Tòa án nhân dân Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	Cấp II	29A Trường Chinh, P.Phù Đồng, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai.
11	Nhà xưởng Công ty Cổ phần Hưng Hải Thịnh	Giám định đối với chất lượng phần nền, phần tường bị nghiêng, hư hỏng của Công ty Cổ phần Hưng Hải Thịnh tại Thửa đất số 484, tờ bản đồ số 41, cụm công nghiệp Tam Lập, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ngày ký HĐ: 06/11/2023, giá trị HĐ: 399.000.000 đồng.	Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Cấp I	cụm công nghiệp Tam Lập, xã Tam Lập, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
12	Nhà dân dụng	Giám định nguyên nhân sụp đổ và xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi công xây dựng cải tạo của công trình " Nhà dân dụng địa chỉ số 133/1 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh", xác định giá trị thiệt hại đối với các công trình lân cận, chi phí khắc phục. Ngày ký HĐ: 16/11/2023, giá trị HĐ: 23.000.000 đồng.	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh	Cấp III	số 133/1 Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
13	Hội trường, nhà văn hóa và công trình đường	Giám định chất lượng xây dựng đối với 02 công trình có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng là công trình xây dựng mới Hội trường và nhà văn hóa xã Hội Xuân tại ấp Hội Trí, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và công trình đường trục xã Long Hòa – Long Hiệp – Quang Thọ - Quang Ninh tại xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Ngày ký HĐ: 31/01/2024, giá trị HĐ: 160.000.000 đồng.	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang	Cấp IV	huyện Chợ Gạo và huyện Cai Lậy của tỉnh Tiền Giang
14	Đầu tư xây dựng công trình khu nhà xưởng Shinhan	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số H2621/QĐ-CSKT ngày 14/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, 31 Nguyễn Hữu Cánh, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày ký HĐ: 07/11/2025, giá trị HĐ: 110.829.600 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh		31 Nguyễn Hữu Cánh, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh
15	Ngôi mộ bà Nguyễn Thị Vơn	Giám định nguyên nhân hư hỏng, sụp đổ ngôi mộ bà Nguyễn Thị Vơn theo Quyết định trưng cầu giám định số 16246/QĐ-VPCQCSĐT ngày 03/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai Tổ 9, khu phố 4, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai. Ngày ký HĐ: 26/11/2025, giá trị HĐ: 26.676.000 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai		Tổ 9, khu phố 4, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
16	Nạo vét và cải tạo, tận thu khối lượng vật liệu lòng Hồ chứa nước Đá Đen.	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số H2475/QĐ-CSKT ngày 12/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tiểu khu 4-3-2, 4-5-2, 4-1-2, 4-2-1 thuộc phân khu 4 xã Ngãi Giao, Tp. Hồ Chí Minh Ngày ký HĐ: 26/11/2025, giá trị HĐ: 196.095.600 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh		Tiểu khu 4-3-2, 4-5-2, 4-1-2, 4-2-1 thuộc phân khu 4 xã Ngãi Giao, Tp. Hồ Chí Minh

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
17	Vật liệu được khai thác tại khu vực thửa đất số 02 (cũ 410), tờ bản đồ số 83 (cũ 25) và khu vực đất liền kề có một mặt tiếp giáp đường Lê Thị Hồng Gấm - phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số H2876/QĐ-CSKT ngày 19/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày ký HĐ: 01/12/2025, giá trị HĐ: 117.525.600 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.		khu vực thửa đất số 02 (cũ 410), tờ bản đồ số 83 (cũ 25) và khu vực đất liền kề có một mặt tiếp giáp đường Lê Thị Hồng Gấm - phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh
	Khai thác đá trái phép tại tọa độ Khu vực chân núi Lá, thôn Bà Rịa, xã Hồ Tràm, Tp. HCM	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số H3374/QĐ-CSKT ngày 28/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày ký HĐ: 29/12/2025, giá trị HĐ: 105.634.800 đồng.	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.		tọa độ Khu vực chân núi Lá, thôn Bà Rịa, xã Hồ Tràm, Tp. HCM
	Khối Khoa xã hội nhân văn, mỹ thuật công nghiệp và ngoại ngữ (nhà D+E) của Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 18288/QĐ-VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh ở 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày ký HĐ: 05/01/2026, giá trị HĐ: 87.222.960 đồng	Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh	cấp II	19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
	Công trình A2, Khu du lịch Sơn Tiên	Giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 37/2025/QĐ-TA ngày 12/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, ở Quốc lộ 51, khu phố 4, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai. Ngày ký HĐ: 30/01/2026, giá trị HĐ: 67.417.920 đồng	Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh	Cấp III	Quốc lộ 51, khu phố 4, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai
THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU XÂY DỰNG					
1	Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2- Gói J	Thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 5/5/2016 giá trị HĐ: 890.000.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị TPHCM	Cấp I	Phường Bình Hưng, Quận Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Trung tâm giáo dục thường xuyên Nhà Bè - chủ đầu tư:	Thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 24/01/2017 giá trị HĐ: 117.209.125 đồng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nhà Bè	Cấp II	-330 Nguyễn Bình, ấp 1, xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè
3	Trường Đại học Ngân Hàng	Thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng CT. ngày ký HĐ: 05/7/2018 giá trị HĐ: 554.360.000 đồng	Trường Đại học Ngân Hàng	Cấp II	56 Hoàng Diệu, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức
4	Khu nhà ở Gò Sao	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, bê tông và cấu kiện xây dựng. ngày ký HĐ: 15/12/2020	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 Mê Kông	Cấp I	9a, Đường TX13, Phường Thạnh Xuân, Quận 12
5	Trường Đại học Sài Gòn	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào công trình. ngày ký HĐ: 01/4/2021 giá trị HĐ: 105.000.000 đồng	Công ty Cổ phần đầu tư Hạ Lan	Cấp II	273 Đ. An D. Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
6	Khu nhà ở Gò Sao	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, bê tông và cấu kiện xây dựng. ngày ký HĐ: 20/5/2021, giá trị HĐ: 175.000.000 đồng	Công ty TNHH Xây dựng giao thông Phú Sơn	Cấp I	9a, Đường TX13, Phường Thạnh Xuân, Quận 12

STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ Đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
7	Bến Nhà Rồng	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào. ngày ký HĐ: 13/10/2021, giá trị HĐ: 46.271.500 đồng	Liên danh Công ty TNHH MTV Hoàn Thiện Phát và Công ty TNHH Đầu tư Xây	-	1 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
8	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM	Thí nghiệm vật liệu và kiểm tra chất lượng công trình. ngày ký HĐ: 26/5/2022	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Phú Mỹ	Cấp III	3C Đ. 3 Tháng 2, Phường 11, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Khu dịch vụ kết hợp nghỉ dưỡng trên biển Lux* Phú Quốc	Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu đầu vào công trình. ngày ký HĐ: 28/7/2022	Công ty TNHH Kiến trúc & Xây dựng Kiến Tạo Xanh	Cấp II	TT. Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



LĨNH VỰC THIẾT KẾ - THẨM TRA - DỰ TOÁN



TƯ VẤN THIẾT KẾ - LẬP QUY HOẠCH

STT	CÔNG TRÌNH – HẠNG MỤC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	GTHĐ (VNĐ)	ĐỊA ĐIỂM
01	Trung tâm thương mại và chung cư STEEL CALL	Tư vấn lập dự án và thiết kế kỹ thuật	Cty cổ phần ĐT- XD-TM thép Cát Linh	10.526.833.000	117 - Âu Cơ - Q. Tân Phú
02	Khu chung cư cao tầng Hồng Tân quy mô 4,59ha	Tư vấn lập dự án đầu tư - Thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công	Cty cổ phần xây dựng công trình và đầu tư Hồng Quang	7.102.336.000	Q. Bình Tân
03	Điểm phát hành sách, siêu thị sách, kho tư liệu, trung tâm bồi dưỡng kiến thức phụ nữ	Tư vấn lập dự án và thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán	Bảo Phụ nữ TP.HCM	1.554.370.000	20 - Nguyễn Đăng Giai, P. Thảo Điền - Q.2
04	Dự án Sài Gòn Center – Phase 2&3	Thiết kế cơ sở và tư vấn thủ tục xin phép xây dựng	Công ty Keppel Land Watco 2	1.465.100.000	92 – 94 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1
05	Cty TNHH XD KD nhà Tân Á	Thiết kế kết cấu M & E	Căn hộ phước kiển nhà bè	1.192.000.000	Nhà bè
06	Dự án TECCO TOWER	Tư vấn thiết kế cơ sở	Cty cổ phần đầu tư xây dựng & ứng dụng công nghệ mới (TECCO)	500.000.000	Đường Phan Văn Hớn - Q.12
07	Khu dân cư Tân Tạo - Khu C	Tư vấn lập quy hoạch chi tiết 1/500	Cty CP Đầu tư Địa ốc Khang An	241.500.000	Phường Tân Tạo - Q. Bình Tân
08	Công trình nhà văn phòng	Thiết kế kỹ thuật	Nhà văn phòng	152.850.500	96A NKKN-phường bến Nghé, - quận 1
09	Sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Bình, quận 1	Tư vấn lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	Ban quản lý dự án quận 1	90.483.869	42-44 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1
10	Sửa chữa, cải tạo khối A và xây mới khối B trụ sở Sở Xây dựng	Tư vấn lập dự án đầu tư	Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh	141.030.892	60 Trương Định, phường 7, quận 3
11	Sửa chữa, cải tạo khối A và xây mới khối B trụ sở Sở Xây dựng	Thiết kế bản vẽ thi công và lập tổng dự toán	Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh	673.944.562	60 Trương Định, phường 7, quận 3
12	Sửa chữa, nâng cấp khối nhà B và mặt tiền khối nhà A trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn lập báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh	497.654.000	86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1
13	Trường mầm non 11 quận Gò Vấp	Tư vấn lập dự án đầu tư	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Gò Vấp	117.125.000	Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp

14	Văn phòng công ty	Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và xin phép xây dựng	Công ty TNHH MTV xây lắp điện 2	221.457.000	409 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, Thủ Đức
15	Nâng tầng nhà văn phòng dãy A, B, C - Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	239.694.418	200 Cô Bắc, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
16	Kho lưu trữ tài liệu chuyên ngành xây dựng	Tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công	Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Xây dựng	526.639.494	07 Phú Hòa, phường 7, quận Tân Bình
17	Nhà ở riêng lẻ	Lập bản vẽ hiện trạng, Thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán, xin phép xây dựng	Chủ nhà	166.538.000	134 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1
18	Khu nhà ở Trường Lưu	Lập đồ án điều chỉnh quy hoạch 1/500, lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế thi công hạ tầng kỹ thuật	Công ty CP Đầu tư và phát triển Thuận Lợi	2.800.000.000	Phường Long Trường, quận 9, TP.HCM
19	Dự án Khu nhà ở tại xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc môn, TP HCM	Tư vấn lập dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công	Công ty Cổ phần thương mại Hóc môn	2.058.484.000	Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc môn, TP HCM
20	Nhà tạm giữ Công an Quận 7	Thiết kế bản vẽ thi công	Công an TP HCM	694.454.279	Quận 7, TP HCM
21	Xây dựng trụ sở làm việc Đội Thanh tra Địa bàn Quận 11	Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	155.219.000	72C/22 Bình Thới, Phường 14, Quận 11
22	Xây dựng trụ sở làm việc Đội Thanh tra Địa bàn huyện Nhà Bè	Tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh	122.947.000	Thửa số 48, Tờ bản đồ số 17, Nguyễn Bình, Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè
23	Nhà dân dụng	Tư vấn lập Thiết kế, Dự toán phương án tháo dỡ	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 5	255.879.000	51 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5
24	Nhà dân dụng	- Kiểm định đánh giá chất lượng công trình hiện trạng, kiểm tra khả năng chịu lực của hệ kết cấu hiện trạng công trình khi cải tạo cắt bỏ một phần diện tích công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư để công trình tiếp tục sử dụng. - Lập phương án tháo dỡ một phần công trình sai phép	Phạm Hải Quang	157.680.000	Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

STT	CÔNG TRÌNH - HẠNG MỤC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
THẨM TRA THIẾT KẾ - DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH					
Năm 2010					
1	Ký túc xá khu A : G1, G2, G3, G4 và ký túc xá khu B : B2, B4, B5, A3- A5, H1, H2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và dự toán -Ngày ký HĐ: 03/7/2010 -Giá trị HĐ: 1.198.191.000 đồng	BQLDA xây dựng khu ký túc xá sinh viên Đại học quốc gia TP.HCM	-Nhóm: A - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp đặc biệt	Q. Thủ Đức và H. Dĩ An
2	Khu nhà ở tái định cư Bình Khánh	-Nội dung: thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 04/11/2010 -Giá trị HĐ: 1.149.055.000 đồng	Tổng cty cổ phần thương mại xây dựng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Khu đô thị mới Thủ Thiêm – TP.HCM
Năm 2013					
3	Khu nhà ở lô MD2- 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công -Ngày ký HĐ: 10/4/2013 -Giá trị HĐ: 453.000.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Khu A - Đô thị mới Nam Sài Gòn - Tp. HCM
Năm 2014					
4	Đầu tư xây dựng Bệnh viện quận Gò Vấp	-Nội dung: thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 20/5/2014 -Giá trị HĐ: 343.062.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận Gò Vấp	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình y tế, cấp II	304 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp,Tp.Hồ Chí Minh
5	Bệnh viện huyện Bình Chánh (giai đoạn 1)	-Nội dung: thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 14/7/2014 -Giá trị HĐ: 452.412.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Bình Chánh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình y tế, cấp II	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh

6	Trụ sở Phòng Cảnh sát PC&CC huyện Hóc Môn	-Nội dung: thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 22/12/2014 -Giá trị HĐ: 101.220.597 đồng	Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng, cấp II	Đường Đỗ Văn Dậy, Phường Tân Hiệp, huyện Hóc Môn
7	Khối nhà Hưng Điền 1 – Khu dân cư Hưng Điền	-Nội dung: thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 20/8/2014 -Giá trị HĐ: 222.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư Tấn Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Huyện Bình Chánh – Tp.HCM
8	Chung cư Thạnh Lộc, Quận 12	-Nội dung: thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 10/3/2014 -Giá trị HĐ: 138.745.000 đồng	Hợp tác xã Gia Phú- chi nhánh Thạnh Lộc	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Quận 12 - Tp.Hồ Chí Minh
9	Khu Chung cư cao tầng MD3-2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 04/8/2014 -Giá trị HĐ: 1.135.700.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Khu A - Đô thị mới Nam Sài Gòn - Tp. HCM
Năm 2015					
10	Khu dân cư và cửa hàng bán lẻ MD4-4 Nam Sài Gòn	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 14/5/2015 -Giá trị HĐ: 330.000.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Khu A - Đô thị mới Nam Sài Gòn - Tp. HCM
11	Giảng đường B Trường Đại học Ngân hàng	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 05/8/2015 -Giá trị HĐ: 211.197.000 đồng	Trường Đại học Ngân hàng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng cấp II	Số 56 đường Hoàng Diệu II, phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức

12	Khu đa hợp H24	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 08/7/2015 -Giá trị HĐ: 379.000.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Khu đô thị mới Nam Sài Gòn
13	Khu nhà ở Lô S10-2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 23/4/2015 -Giá trị HĐ: 445.000.000 đồng	Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Lô S10-2, đô thị mới Nam Sài Gòn, TP.HCM
14	Chung cư A3 thuộc Khu nhà ở Phường Hiệp Bình Phước	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ hoàn công và trình phê duyệt thẩm định thiết kế xây dựng -Ngày ký HĐ: 11/11/2015 -Giá trị HĐ: 183.686.000 đồng	Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường Hiệp Bình Phước, Tam Bình, Thủ Đức
15	Xây dựng Trung tâm Giáo dục thường xuyên Tiếng Hoa	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 09/7/2015 -Giá trị HĐ: 87.783.000 đồng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng, cấp III	66 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5
16	Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 30/3/2015 -Giá trị HĐ: 50.907.000 đồng	Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng, cấp III	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh

17	Nghĩa trang Chính sách Thành phố (GD 2) tại huyện Củ Chi	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 14/9/2015 và 29/10/2015 -Giá trị HĐ: 597.887.369 đồng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Sở Lao động Thương binh và Xã hội	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II	Xã Phú hòa Đông, huyện Củ Chi.
Năm 2016					
18	Khu dân cư Hiệp Bình Chánh- Thủ Đức	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công -Ngày ký HĐ: 15/01/2016 -Giá trị HĐ: 294.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức
19	Chung cư An Phú 1 và Chung cư An Phú 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 28/4/2016 -Giá trị HĐ: 320.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức
20	Cao ốc An Lạc	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 17/3/2016 -Giá trị HĐ: 299.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường An Lạc A, Quận Bình Tân
21	Xây dựng mới Bệnh viện Đa Khoa Quận Tân Bình	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 16/8/2016 -Giá trị HĐ: 283.661.577 đồng	Công ty CP SX KD Nhập khẩu Bình Thạnh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng, cấp I	Số 19 Trương Công Định, phường 14, Quận Tân Bình

22	Học viện cán bộ thành phố (GD 3), hạng mục Ký túc xá và Hội trường	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 10/10/2016 -Giá trị HĐ:342.000.000 đồng	Học viện cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	324 Chu Văn An, Phường 12, Quận Bình Thạnh
23	Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh- gói thầu XL- 05, XL-06, XL-07, XL-08	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 20/01/2016 -Giá trị HĐ: 162.649.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
24	Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh- gói thầu XL- 03, XL-05	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 22/02/2016 -Giá trị HĐ: 316.114 đồng	Ban Quản lý đầu tư Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2017					
25	Xây dựng Trường THPT Tăng Nhơn Phú A	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 20/6/2017 -Giá trị HĐ: 256.892.000 đồng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 9	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Lã Xuân Oai, Phường Tăng Nhơn Phú, Quận 9
26	Xây dựng Trường Tiểu học Phường 15- Quận 8(Khu dân cư Rạch Lào)	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 22/4/2017 -Giá trị HĐ: 127.941.580 đồng	Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 8	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường 15, Quận 8
27	Khu nhà ở xã hội Bình Trưng Đông	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 22/4/2017 -Giá trị HĐ: 420.000.000 đồng	Công ty Cổ phần TV- TM- DV Địa ốc Hoàng Quân	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Phường Bình Trưng Đông, Quận 2

28	Nhà ở xã hội tại xã An Phú Tây	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 06/6/2017 -Giá trị HĐ: 350.000.000 đồng	Công ty Cổ phần TV- TM- DV Địa ốc Hoàng Quân	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh
29	Khu nhà ở xã hội Hưng Phát	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra dự toán -Ngày ký HĐ: 21/6/2017 -Giá trị HĐ: 595.000.000 đồng	Công ty TNHH 276 Ngọc Long	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	2225 đường Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8
30	Nghĩa trang Đa Phước giai đoạn 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 21/8/2017 -Giá trị HĐ: 495.740.021 đồng	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Thành phố	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Xã Đa Phước, huyện Bình Chánh
31	Trụ sở văn phòng IPC giai đoạn 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 09/02/2017 -Giá trị HĐ: 210.000.000 đồng	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Lô H2, đô thị mới Nam Sài Gòn, Phường Tân Phong, Quận 7
32	Xây dựng thay thế Khu B-C Bệnh viện Từ Dũ	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 27/02/2017 -Giá trị HĐ: 374.000.000 đồng	Bệnh viện Từ Dũ	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	284 Cổng Quỳnh, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1
33	Mở rộng khu giảng đường và văn phòng làm việc Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 15/6/2017 -Giá trị HĐ: 442.860.000 đồng	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	279 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10

34	Nhà ở xã hội căn hộ CC1	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán (điều chỉnh và bổ sung) -Ngày ký HĐ: 20/9/2017 -Giá trị HĐ: 200.000.000 đồng	Tổng Công ty Xây dựng số 1-CTCP	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Nguyễn Văn Dung, Phường 6, Quận Gò Vấp
Năm 2018					
35	Xây dựng thay thế khu nội trú Bệnh viện Nhân dân Gia Định	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 14/9/2018 -Giá trị HĐ: 815.000.000 đồng	Bệnh viện Nhân dân Gia Định	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Số 01 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh
36	Xây dựng Phòng Thí nghiệm thuộc Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 28/9/2018 -Giá trị HĐ: 173.454.694 đồng	Trung tâm nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp III	Lô E2a-6, Đường N10, Khu Công Nghệ Cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9
37	Xây mới trường Mầm non Nam Sài Gòn	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 18/4/2018 -Giá trị HĐ: 240.000.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình công cộng, cấp II	Lô P3, Khu A, Đô thị mới Nam thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
38	Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh- Cơ Sở Nam Thành Phố Giai Đoạn 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 31/7/2018 -Giá trị HĐ: 463.605.000 đồng	Trường Đại Học Kinh Tế Thành Phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Khu Phố 15 Khu đô thị Nam Thành phố, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh

39	Xây dựng mới Trụ sở làm việc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 11/5/2018 -Giá trị HĐ: 324.350.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	159 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh
40	Trung tâm Điều dưỡng người có công và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 02/4/2018 -Giá trị HĐ: 389.900.000 đồng	Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Số 621, Đường Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6
41	Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Quận 12	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 11/7/2018 -Giá trị HĐ: 204.925.000 đồng	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Số 2 Bis đường Tô Ký, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12
Năm 2019					
42	99 Lê Văn Việt	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán -Ngày ký HĐ: 18/9/2019 -Giá trị HĐ: 155.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	99 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
43	Khu nhà ở Gò Sao	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 07/3/2019 -Giá trị HĐ: 1.436.000.000 đồng	Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển Gia Cư	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Số 09A, khu phố 1, Phường Thạnh Xuân, Quận 12

44	Chung cư Vĩnh Hội	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 12/6/2019 -Giá trị HĐ: 288.790.000 đồng	Công Ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Phường 4, Quận 4
45	Rạp xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 27/5/2019 -Giá trị HĐ: 280.750.000 đồng	Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình văn hóa, cấp I	Đường Lữ Gia, Phường 15, Quận 11
46	Trung Tâm Thương Mại Nguyễn Kim Bạc Liêu	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 21/11/2019 -Giá trị HĐ: 159.500.000 đồng	Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Nguyễn Kim Bạc Liêu	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Số 7A , phường 3, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
47	Đầu tư bổ sung một số hạng mục và sửa chữa, cải tạo trung tâm giáo dục lao động xã hội Phước Bình (nay được đổi tên là cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình)	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 31/10/2019 -Giá trị HĐ: 270.900.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	Trung Tâm Giáo Dục Lao Động Xã Hội Phước Bình Tại Xã Phước Bình, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
48	Xây mới khu xưởng thực hành Khoa cơ khí Trường Cao đẳng kỹ thuật Lý Tự Trọng	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 31/10/2019 -Giá trị HĐ: 295.900.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp III	số 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM

49	Khách sạn Senla Boutique	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 25/9/2019 -Giá trị HĐ: 120.000.000 đồng	Công ty TNHH Bất động sản và thương mại Hồng Phúc Quang	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	111 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1
Năm 2020					
50	Trạm xử lý nước sinh hoạt công suất 30.000m3/ngày.đêm chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 1 công suất 15.000m3/ngày.đêm	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán -Ngày ký HĐ: 20/3/2020 -Giá trị HĐ: 100.000.000 đồng	Công ty cổ phần Rạng Đông	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình Hạ tầng kỹ thuật	Xã Sông Bình, Huyện Bắc Bình, Tỉnh Bình Thuận
51	Trung tâm văn hóa điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn khối lượng và dự toán -Ngày ký HĐ: 5/2020 -Giá trị HĐ: 513.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	02 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
52	Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra biện pháp thi công phần ngầm -Ngày ký HĐ: 29/4/2020 -Giá trị HĐ: 68.400.000 đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Hưng, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
53	Xây dựng Trường Tiểu học Hiệp Phú 1	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 24/6/2020 -Giá trị HĐ: 184,800.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thành phố Thủ Đức	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình giáo dục, cấp II	Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức

54	Xây dựng Trường Tiểu học Hiệp Phú 2	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 15/7/2020 -Giá trị HĐ: 146.850.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thành phố Thủ Đức	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình giáo dục, cấp II	Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức
55	Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 22/7/2020 -Giá trị HĐ: 470.000.000 đồng	Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố Hồ Chí Minh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	123 Trương Định, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
56	Tòa nhà văn phòng trụ sở Phát Đạt Group	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công -Ngày ký HĐ: 26/8/2020 -Giá trị HĐ: 103.000.000 đồng	Công ty Cổ phần phát triển bất động sản Phát Đạt	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
Năm 2021					
57	Khu nhà ở diện tích 43.452,3m2, hạng mục: Các mẫu nhà liên kết; Khu nhà điều hành (có sân tennis trên mái); Hạ tầng kỹ thuật; Cổng chào - nhà bảo vệ, tường rào, công viên, trạm điện	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 09/3/2021 -Giá trị HĐ: 381.992.727 đồng	Công ty Cổ phần Bất động sản Thủy Sinh	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức
58	Nhà hát và triển lãm văn hóa nghệ thuật tỉnh Bình Thuận	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra biện pháp thi công giàn không gian mái -Ngày ký HĐ: 31/5/2021 -Giá trị HĐ: 80.000.000 đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bình Thuận	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Hưng, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

59	Công trình Nhóm nhà ở xã hội tại các lô đất có ký hiệu NXH1, NXH2, NXH3 thuộc dự án Khu nhà ở tại phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra dự toán -Ngày ký HĐ: 20/12/2021 -Giá trị HĐ: 300.000.000 đồng	Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Điền Phúc Thành	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Phường Long Trường, Thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh
60	Novaworld Hồ Tràm - The Tropicana	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế công trình -Ngày ký HĐ: 23/3/2021 -Giá trị HĐ: 671.866.554 đồng đồng	Công ty TNHH The Forest City	-Nhóm: - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Năm 2023					
61	Khu Chung cư cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ văn phòng	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật -Ngày ký HĐ: 10/5/2023 -Giá trị HĐ: 618.000.000 đồng	Công ty Cổ phần Khách sạn Đầu tư Kim Sơn	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Năm 2024					
62	Xây dựng Quảng trường văn hóa, thể dục thể thao huyện Cần Giờ	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 04/9/2024 -Giá trị HĐ: 429.797.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng (công trình văn hóa), cấp II	Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh
63	Xây dựng mới Nhà làm việc các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Cần Giờ	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 15/10/2024 -Giá trị HĐ: 95.336.000 đồng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cần Giờ	-Nhóm: B - Loại, cấp: Công trình dân dụng (Công sở cơ quan hành chính nhà nước), cấp II	Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh

64	Xây dựng hoàn thiện hệ thống kỹ thuật – thiết bị 11 phòng mổ và ICU	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 21/6/2024 -Giá trị HĐ: 85.000.000 đồng	Bệnh viện Bình Dân	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng (Bệnh viện), cấp II	371 Điện Biên Phủ, phường 4, Quận 3
65	Xây dựng Trụ sở làm việc của Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 21/10/2024 -Giá trị HĐ: 78.880.000 đồng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp II	140 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3
Năm 2025					
66	Hạng mục Cải tạo Cảnh quan, quảng trường và lắp đặt thiết bị thuộc dự án Cải tạo cảnh quan khu vực trước Chợ Bến Thành	-Nội dung: Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình -Ngày ký HĐ: 16/5/2025 -Giá trị HĐ: 203.310.150 đồng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 1	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III	140 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG



LĨNH VỰC
TƯ VẤN GIÁM SÁT, TƯ VẤN QUẢN
LÝ DỰ ÁN, TƯ VẤN NGHIỆM THU,
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ



STT	Công trình	Nội dung thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô dự án	Địa điểm xây dựng
TƯ VẤN GIÁM SÁT					
Năm 2010					
01	Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 17/11/2010 - Giá trị HĐ: 607.740.000 đồng	Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp 3 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	số 480 đường Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
02	Trung tâm Hải quan tại TCS	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 08/06/2010 - Giá trị HĐ: 438.741.000 đồng	Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS)	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp 3 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	46-48, Hậu Giang, quận Tân Bình, TP,Hồ Chí Minh
Năm 2011					
01	Cao ốc Dịch vụ du lịch Sơn Thịnh	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Ngày ký: 15/02/2011 - Giá trị HĐ: 2.000.000.000 đồng	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Thịnh	- Nhóm dự án: Nhóm - Loại, cấp công trình: Dân dụng, Cấp	Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu
Năm 2012					
01	Đầu tư nâng cấp nền nhà lồng Thủy hải sản và nhà lồng Nông sản	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 28/12/2012 - Giá trị HĐ: 700.000.000 đồng	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp 3 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Khu Thương mại Bình Điền, phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Năm 2013					
01	Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 26/09/2013 - Giá trị HĐ: 550.000.000	Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp 2 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Cơ sở A, Trường Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh

02	Trường đại học kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 16/09/2013 - Giá trị HĐ: 733.432.981 đồng	Ban quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Khu đô thị mới Nam thành phố
Năm 2014					
01	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Vĩnh Lộc A	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 16/12/2014 - Giá trị HĐ: 335.970.000	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Huyện Bình Chánh	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM
02	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung học cơ sở Vĩnh Lộc A	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 16/12/2014 - Giá trị HĐ: 324.089.000	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Huyện Bình Chánh	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM
Năm 2015					
01	Nâng cấp khối nhà sau tại trụ sở ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài TP.Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 15/06/2015 - Giá trị HĐ: 190.000.000	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài TP.Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	147 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP.Hồ Chí Minh
02	Sửa chữa khu bảo chế thuốc Viện Y dược học dân tộc TP.Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 22/07/2015 - Giá trị HĐ: 65.173.047	Viện Y Dược học dân tộc	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	273 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
03	Tòa nhà văn phòng báo Lao động	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 6/04/2015 - Giá trị HĐ: 950.000.000	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Kim	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp II - Loại, cấp công trình: Dân dụng	198 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, TP.HCM
Năm 2017					

01	Trung tâm văn hóa - Giải trí - Dịch vụ tổng hợp (Hạng mục: sửa chữa cải tạo)	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 01/03/2017 - Giá trị HĐ: 280.000.000	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nguyễn Kim	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	số 19 Cao Thắng, phường 02 , quận 3, Tp.HCM
Năm 2018					
01	Trường trung cấp xây dựng TP.HCM	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 10/05/2018 - Giá trị HĐ: 2.539.914.150	Trường Trung cấp xây dựng	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Khu 11A - Khu chức năng số 11 - Đô thị mới Nam Thành phố
Năm 2024					
01	Trụ sở Công an các xã: Suối Rao, Sơn Bình, Xuân Sơn, Bình Trung, Đá Bạc, Suối Nghệ, Nghĩa Thành, Bình Giã, Bình Ba, Kim Long, Quảng Thành, Xã Bàu Chinh, Cù Bị, Láng Lớn, Xã Bang huyện Châu Đức thuộc dự án Trụ sở Công an các xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Ngày ký HĐ: 30/8/2024 - Giá trị HĐ: 2.539.914.150 đồng	Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	- Nhóm dự án: Nhóm - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Các xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN					
Năm 2011					
01	Nhà văn hóa phụ nữ (cơ sở II)	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 11/03/2011 - Giá trị HĐ: 1.620.851.000	Nhà văn hóa phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp 2 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Lô Md18 Khu A, đô thị mới nam thành phố, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

02	Trung tâm bồi dưỡng kiến thức phụ nữ	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 18/04/2011 - Giá trị HĐ: 1.454.976.717	Bảo phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp 2 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2012					
01	Đầu tư nâng cấp nền nhà lồng Thủy hải sản và nhà lồng Nông sản	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 22/05/2012 - Giá trị HĐ: 450.374.000	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp 3 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	Khu Thương mại Bình Điền, phường 7, quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Năm 2014					
01	Giảng đường B Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 30/05/2014 - Giá trị HĐ: 1.875.642.593	Trường đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp 2 - Loại, cấp công trình: Dân dụng	56 Hoàng Diệu II, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh
02	Xây dựng mới trạm thú y quận Thủ Đức	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 31/10/2014 - Giá trị HĐ: 58.135.948	Chi cục thú y thành phố Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	330 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
Năm 2015					
01	Sửa chữa khu bảo chế thuốc Viện Y dược học dân tộc TP.Hồ Chí Minh	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 19/06/2015 - Giá trị HĐ: 49.134.000	Viện Y Dược học dân tộc	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	273 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh

02	Nâng cấp khối nhà sau tại trụ sở ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài TP.Hồ Chí	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 09/03/2015 - Giá trị HĐ: 135.000.000	Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài TP.Hồ Chí Minh	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	147 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP.Hồ Chí Minh
03	Xây dựng kho lưu trữ chuyên ngành xây dựng	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 29/10/2015 - Giá trị HĐ: 370.517.806	Trung tâm Thông tin và Dịch vụ xây dựng	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	07 Phú Hòa, phường 7, quận Tân Bình
Năm 2017					
01	Xây dựng mới trụ sở quận ủy quận 1	- Nội dung: Tư vấn QLDA - Ngày ký HĐ: 20/04/2017 - Giá trị HĐ: 1.070.000.000	Quận ủy quận 1	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Dân dụng	30 Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, TP.HCM
TƯ VẤN GIÁM SÁT + TƯ VẤN QUẢN LÝ DỰ ÁN					
Năm 2020					
01	Macxy hotel	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công + QLDA - Ngày ký HĐ: 17/03/2020 - Giá trị HĐ: 3.349.727.000	Ông Nguyễn Lâm Viên	- Nhóm dự án: Nhóm B, cấp II - Loại, cấp công trình: Dân dụng	22A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 17, Quận Phú Nhuận
02	Tăng cường mảng xanh trên đường Bùi Thị Diệt	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 08/5/2020 - Giá trị HĐ: 69.000.000	Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật TP.HCM	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật	Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP.HCM

03	Tăng cường mảng xanh khu đất trước bệh viện Nhi Đồng	- Nội dung: Tư vấn giám sát thi công - Ngày ký HĐ: 07/5/2020 - Giá trị HĐ: 85.000.000	Trung tâm quản lý hạ tầng kỹ thuật TP.HCM	- Nhóm dự án: Nhóm C, cấp III - Loại, cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật	Huyện Bình Chánh, TP.HCM
----	--	---	--	---	--------------------------------

STT	CÔNG TRÌNH - HẠNG MỤC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM
TƯ VẤN NGHIỆM THU HẠNG MỤC/CÔNG TRÌNH					
1	Trung tâm thể dục thể thao đa năng - Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II	-Nội dung: Tư vấn nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng - Ngày ký HĐ: 05/10/2018 -Giá trị: 86.000.000 đồng	Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II	- Nhóm: C - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III	P. Đông Hưng Thuận, Q.12, TP.HCM
2	Cao ốc Văn phòng 442 Nguyễn Thị Minh Khai, P5, Q3, TPHCM	-Nội dung: Tư vấn nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào sử dụng -Ngày ký HĐ: 28/11/2019 -Giá trị HĐ: 150.000.000 đồng	Công ty cổ phần đầu tư Thời Đại	-Nhóm: B - Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II	442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q. 3, TP.HCM

STT	CÔNG TRÌNH - HẠNG MỤC	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CHỦ ĐẦU TƯ	QUY MÔ DỰ ÁN	ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG
THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ					
Năm 2022-2023					
1	Văn phòng 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa	-Nội dung: Tư vấn thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở -Ngày ký HĐ: 08/6/2022 -Giá trị HĐ: 37.037.037 đồng	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID)	-Nhóm: A - Loại, cấp: Công trình dân dụng, cấp I	102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại và Siêu thị Co.opmart Cái Bè - Tiền Giang	-Nội dung: thẩm định hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở -Ngày ký HĐ: 21/7/2023 -Giá trị HĐ: 27.272.727 đồng	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh (Saigon Co.op)	-Nhóm:B - Loại, cấp: Công trình thương mại dịch vụ, cấp III	Khu 2, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang